

**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ
MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 278/VEAM-KTKH

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- **Tên công ty:** TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP (VEAM)

- **Mã chứng khoán:** VEA

- **Trụ sở chính:** Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.62800802 Fax: 024.62800809

- **Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Lê Minh Quy - Phó Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.62800802 Fax: 024.62800809

- **Loại thông tin công bố:** 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

- **Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo thường niên năm 2021

Báo cáo thường niên năm 2021 được công bố trên trang thông tin điện tử của VEAM <http://veamcorp.com/> (mục: Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTKH.

Người được ủy quyền công bố thông tin
Phó Tổng Giám đốc



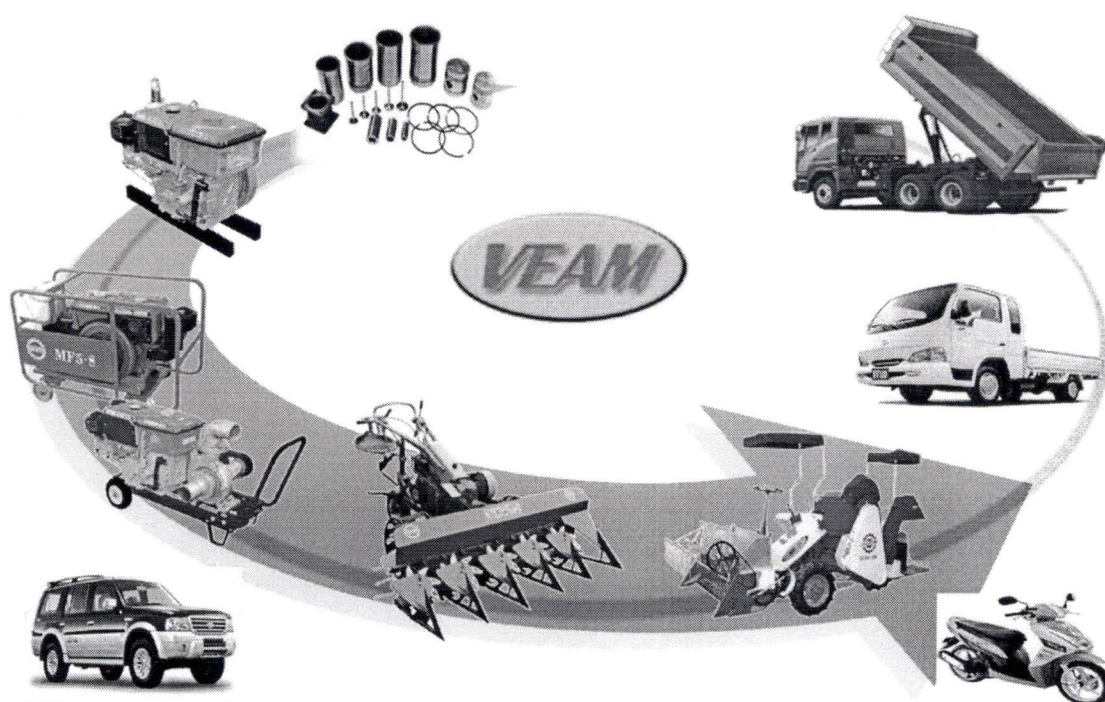
Lê Minh Quy

Tài liệu kèm theo:

Báo cáo thường niên năm 2021.

**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ
MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
(VEAM)**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**



Hà Nội, tháng 4 năm 2022

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của VEAM

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VEAM

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của VEAM
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành
3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể người lao động.

Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM), xin gửi tới quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên lời chào, lời cảm ơn chân thành nhất về sự đồng hành cùng với VEAM trong năm 2021 vừa qua và hy vọng sẽ tiếp tục nhận được hợp tác, hỗ trợ tích cực và đồng hành của các quý vị trong thời gian tới.

Năm 2021 là một năm đánh dấu nhiều sự kiện trọng đại của đất nước: là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; là năm bắt đầu triển khai các chiến lược phát triển KTXH 10 năm giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch 5 năm 2021-2025.

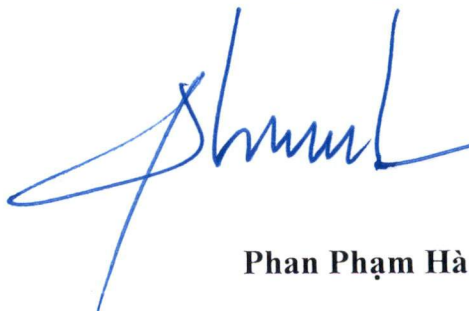
Năm 2021 cũng là một năm đầy biến động với nhiều khó khăn thách thức bởi đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát mạnh, tác động tiêu cực trực tiếp tới tất cả các quốc gia, tới kinh tế và thương mại quốc tế, tới tất cả các doanh nghiệp và thành phần kinh tế trong nước. Các làn sóng dịch bệnh, đặc biệt là đợt dịch lần thứ 4 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 và lan rộng ra tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã gây gián đoạn cho hoạt động sản xuất, luân chuyển hàng hóa, ảnh hưởng lớn đến kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Trước những khó khăn và thách thức đó, toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên của VEAM đã nỗ lực không ngừng trong việc vừa duy trì sản xuất vừa đảm bảo an toàn trong công tác phòng chống dịch bệnh. Kết quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty mẹ và các công ty con năm 2021 vẫn đạt được mức tăng trưởng cao so với năm 2020 và xấp xỉ đạt kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Năm 2022, tình hình dịch bệnh đã phần nào được kiểm soát, kinh tế phục hồi hứa hẹn một năm mới phát triển. VEAM quyết tâm biến thách thức thành cơ hội, cơ bản khắc phục các hạn chế, tồn tại trong các năm trước đây để thực hiện thành công mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, đưa VEAM trở thành một Tổng công ty mạnh, hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững trong việc sản xuất, kinh doanh máy động lực, máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, ô tô, xe máy, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, nâng cao đời sống người lao động và đem lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững.

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Phạm Hà

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Hải

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên doanh nghiệp:	TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
Tên tiếng Anh:	VIETNAM ENGINE AND AGRICULTURAL MACHINERY CORPORATION
Tên viết tắt:	VEAM
Mã chứng khoán:	VEA
Địa chỉ:	Lô D, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội (toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân)
Vốn điều lệ:	13.288.000.000.000 đồng
Số điện thoại:	84-2462800802
Số Fax:	84-2462800809
Website:	www.veamcorp.com

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100103866, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01 tháng 7 năm 2020.

**** Quá trình hình thành và phát triển***

+ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM) được thành lập ngày 12 tháng 5 năm 1990. VEAM là đơn vị 100% vốn nhà nước, trực thuộc Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quản lý các đơn vị thành viên được thành lập trước đó;

+ Ngày 01 tháng 7 năm 2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

+ Ngày 24 tháng 01 năm 2017, Công ty mẹ VEAM chính thức trở thành Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM). Công ty mẹ VEAM hiện đầu tư vốn tại 27 đơn vị bao gồm các đơn vị trực thuộc (chi nhánh), công ty con và công ty liên kết.

- Các sự kiện khác:

+ Năm 1995, VEAM cùng với TOYOTA Nhật Bản và Công ty KUO Singapore thành lập công ty liên doanh TOYOTA VIỆT NAM (TMV);

+ Năm 1996, VEAM cùng với HONDA Nhật Bản và HONDA Châu Á thành lập công ty liên doanh HONDA VIỆT NAM (HVN)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy; thương mại;

+ Đầu tư tài chính dài hạn tại các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

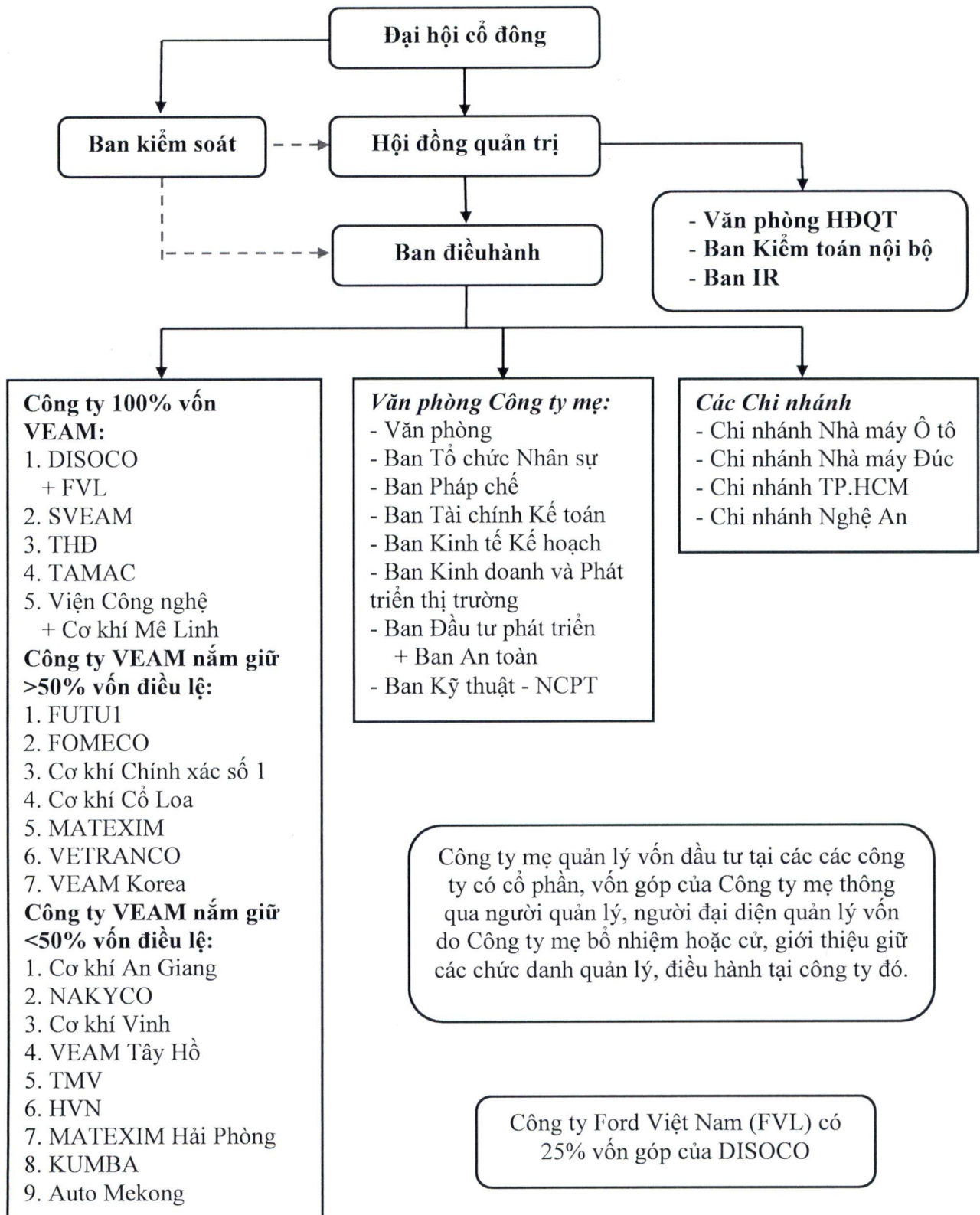
- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và nước ngoài.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm Cơ quan Tổng công ty và các chi nhánh (là các đơn vị hạch toán độc lập được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh).

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (một hoặc hai thành viên trở lên).

3.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



3.2. Các công ty con, công ty liên kết

3.2.1. Công ty TNHH một thành viên và Viện nghiên cứu 100% vốn VEAM

TT	Tên đơn vị	Vốn góp CSH (*) (tỷ đ)	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty Diesel Sông Công (DISOCO)	1.490,0	TP. Sông Công, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ và máy nông nghiệp
2	Công ty Máy kéo và Máy nông nghiệp (TAMAC)	151,5	Q. Hà Đông, Hà Nội	Sản xuất kinh doanh máy nông nghiệp
3	Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo	110,7	Khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh	Sản xuất kinh doanh động cơ
4	Công ty Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)	347,0	TP. Biên Hoà, Đồng Nai	Sản xuất kinh doanh động cơ và máy nông nghiệp
5	Viện Công nghệ	141,6	Vũ Ngọc Phan & Khu công nghiệp Quang Minh, Hà Nội	Nghiên cứu công nghệ, sản phẩm đúc, nhiệt luyện và các lĩnh vực khác.

(*) Vốn góp CSH tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021 tại BCTC của các đơn vị, giá trị trình bày tại BCTC của VEAM là số liệu xác định lại khi cổ phần hóa

3.2.2. Công ty cổ phần có vốn góp của VEAM trên 50%

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đ) /tỷ lệ vốn VEAM	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty CP Phụ tùng máy số 1 (FUTU1)	70,8 (55%)	TP. Sông Công, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành xe máy, ô tô...
2	Công ty CP Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO)	37,0 (51%)	TX. Phổ Yên, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành xe máy, ô tô...
3	Công ty CP Cơ khí chính xác số 1	96,0 (51%)	Phú Nghĩa, Hà Đông, HN	Công nghiệp hỗ trợ cho ô tô và các sản phẩm khác
4	Công ty CP MATEXIM HN	222,0 (51%)	Phạm Văn Đồng, Hà Nội	Khai thác mỏ, luyện kim, thương mại, dịch vụ vận tải
5	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa	6,0 (53,66%)	Đông Anh, Hà Nội	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
6	Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM (VETRANCO)	12,5 (51%)	2 Triệu Quốc Đạt, Hà Nội	Dịch vụ vận tải, kinh doanh thương mại
7	Công ty VEAM Korea	17,3 (89%)	Daegu, Korea	Kinh doanh thương mại

3.2.3. Công ty có vốn góp của VEAM dưới 50%

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đ)/tỷ lệ vốn VEAM	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty Honda VN	1.190,8 (30%)	Mê Linh, Vĩnh Phúc	Sản xuất kinh doanh xe máy, ô tô
2	Công ty Toyota VN	752,2 (20%)	Mê Linh, Vĩnh Phúc	Sản xuất kinh doanh ô tô
3	Chi nhánh Auto Mekong	(18%)	Đông Anh, Hà Nội	Sản xuất kinh doanh ô tô
4	Công ty CP Cơ khí Vinh	8,6 (49%)	TP. Vinh, Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
5	Công ty CP NAKYCO	8,2 (49%)	Huyện Củ Chi, TP.HCM	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
6	Công ty CP Cơ khí An Giang	32,9 (47,41%)	TP. Long Xuyên, An Giang	Sản xuất, kinh doanh máy nông nghiệp
7	Công ty CP VEAM Tây Hồ	31,1 (29,01%)	Q. Tây Hồ, Hà Nội	Cung cấp dịch vụ văn phòng
8	Công ty KUMBA	(2,22%)	TP. HCM	Sản xuất các linh kiện cơ khí
9	Công ty CP MATEXIM Hải Phòng	150,0 (19,46%)	Phố Lê Lai, TP. Hải Phòng	Kinh doanh Thương mại vật tư thiết bị, vận tải

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu

- Tiếp tục duy trì và tập trung phát triển vào các ngành nghề chính, bao gồm: động cơ và máy nông nghiệp; ô tô - xe máy; công nghiệp hỗ trợ.

- Xây dựng VEAM trở thành một Tổng công ty mạnh, có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao theo ngành nghề kinh doanh chính. Gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý năng động, sáng tạo; đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề và văn hóa doanh nghiệp; Có thị trường và thương hiệu hấp dẫn để mở rộng SXKD; Có đủ năng lực cạnh tranh trong nước và khu vực, có cơ cấu ngành nghề phù hợp với thế mạnh của Tổng công ty để phát triển ổn định, bền vững.

- Các chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp, lợi nhuận, xuất khẩu và thu nhập của người lao động không ngừng tăng qua các năm.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực chế tạo máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ bằng cách đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đầu tư năng lực thiết bị, công nghệ cao, phát triển sản phẩm chủ lực nhằm chiếm thị phần tương xứng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tích cực tham gia các chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực xe máy, ô tô và nhiều loại máy móc công nghiệp khác.

- Tăng cường hợp tác quốc tế và nội địa hóa đối với sản phẩm ô tô tải do VEAM sản xuất. Tái cơ cấu Công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết theo hướng tăng cường công tác quản trị; khai thác năng lực, thế mạnh của các đơn vị và thoái vốn tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả thấp.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

- Phát triển đồng bộ các yếu tố quản trị, nhân lực, công nghệ, thị trường, sản phẩm.
- Có đủ năng lực, uy tín trở thành đối tác tin cậy trong các hoạt động liên doanh, nhà cung cấp, khách hàng đối với các hợp tác trong nước và quốc tế.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kế hoạch chiến lược

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025" tại Quyết định số 360/QĐ-TTg. Theo đó, việc thoái vốn nhà nước sẽ ảnh hưởng lớn đến chiến lược phát triển của VEAM trong giai đoạn tới do chủ sở hữu sẽ thay đổi và quyết định đến chiến lược phát triển của VEAM.

Chiến lược phát triển ngành chế tạo động cơ và máy nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào sự phát triển hiệu quả của ngành nông nghiệp và chính sách định hướng của nhà nước.

Sự phát triển của ngành ô tô (đặc biệt là ô tô tải) ít có khả năng bùng nổ do chính sách hạn chế tiêu dùng (thuế, phí cao) dẫn đến việc hoạch định phát triển của các doanh nghiệp rất khó khăn, càng ngày càng có khoảng cách xa giữa các nước trong khu vực.

5.2. Rủi ro về nhân sự và nhân sự kế thừa:

- Lao động ngành cơ khí, chế tạo máy là ngành lao động kỹ thuật nặng nhọc, thu nhập chưa cao nên khó thu hút được lao động chất lượng cao, có trình độ quản lý giỏi, có chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, có bề dày kinh nghiệm;

- Các chính sách về sử dụng nhân sự, thu hút nhân lực của các doanh nghiệp do nhà nước nắm cổ phần chi phối chậm được thay đổi, thiếu tính cạnh tranh so với các thành phần kinh tế khác;

- Việc lựa chọn nhân sự quản trị cấp cao còn nặng về thủ tục, Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc chủ động tìm kiếm nhân sự có chuyên môn cao.

- Biện pháp kiểm soát: nâng cao năng lực thông qua đào tạo, hoàn thiện chính sách thu hút nhân lực.

5.3. Rủi ro về môi trường kinh tế vĩ mô

Tăng trưởng toàn cầu được dự báo giảm trong năm 2022. Cuộc xung đột giữa Nga và Ucraina là một cú sốc kinh tế nghiêm trọng về thời gian và mức độ bất ổn, sẽ tạo ra một lực cản lớn đối với tăng trưởng toàn cầu trong ngắn hạn và tạo áp lực lạm phát mạnh hơn. Theo ước tính, tăng trưởng toàn cầu năm 2022 có thể giảm hơn 1 điểm phần trăm trong năm 2022 từ mức dự báo 4,5% đưa ra vào tháng 12/2021 (OECD ước tính và nhận định)

Lạm phát dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới, trung bình 3,9% ở các nền kinh tế phát triển và 5,9% ở thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển (theo dự báo của IMF).

Đại dịch có thể tiếp tục làm trầm trọng thêm tình trạng tắc nghẽn nguồn cung, làm tăng lạm phát, gia tăng áp lực thắt chặt hơn chính sách tiền tệ ở nhiều nền kinh tế. Sự phục hồi của các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi cũng có thể bị ảnh hưởng do thiên tai và các sự kiện liên quan đến biến đổi khí hậu.

5.4. *Rủi ro về cạnh tranh*

Các nhà đầu tư mới có năng lực cạnh tranh tiếp tục thâm nhập thị trường. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của VEAM tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô sẽ có thể giảm sút lợi nhuận do yếu tố cạnh tranh ngày càng lớn do chính sách miễn giảm thuế tiêu thụ đặc biệt cho ô tô điện vừa được Quốc hội thông qua sẽ tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa ô tô điện với các sản phẩm ô tô chạy xăng đang được sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp này.

Lĩnh vực đầu tư sản xuất máy nông nghiệp trong nước hiện bất lợi trong cạnh tranh do chính sách thuế VAT không hợp lý, chính sách nhập khẩu máy nông nghiệp đã qua sử dụng không hỗ trợ và gây khó khăn cho sản phẩm sản xuất trong nước. Tâm lý của người dân vẫn thích sử dụng máy móc cũ đã qua sử dụng với giá thành thấp.

5.5. *Rủi ro tín dụng*

Hiện VEAM đang có nguồn tài chính dồi dào, giá trị đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn) chiếm phần lớn vốn điều lệ. VEAM thường xuyên theo dõi tình hình khách hàng, các đối tác để đánh giá rủi ro tín dụng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021*

Một số chỉ tiêu chính VEAM đã đạt được trong năm 2021 so với các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Kế hoạch 2021	Thực hiện		So sánh (%)	
		2020	2021	4/2	4/3
1	2	3	4	5	6
1. Giá trị sản xuất công nghiệp	446,7	322,8	450,4	101%	140%
2. Doanh thu thuần BH và CCDV	1.116	443,7	595,8	53%	134%
+ SX công nghiệp	573,2	419,7	477,5	83%	114%
+ Thương mại	542,9	24	118,3	22%	493%
3. Doanh thu tài chính	6.290	7.921	6.209	99%	78%
4. Lợi nhuận sau thuế	5.930	7.303	6.018	101%	82%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính của Công ty mẹ đã được kiểm toán)

Mặc dù đại dịch Covid-19 đã tạo ra những rào cản và khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng kết quả SXKD chung của Công ty mẹ và các công ty con vẫn đạt được mức tăng trưởng cao hơn so với năm 2020 và xấp xỉ đạt kế hoạch đề ra.

Giá trị SXCN vượt 1% kế hoạch năm và tăng 40% so với năm 2020; Doanh thu SXCN tăng 14% so với năm 2020, chỉ đạt 83% kế hoạch năm do nhiều nguyên nhân, trong đó nổi bật là do Chi nhánh Nhà máy ô tô (VM) không hoàn thành kế hoạch tiêu thụ ô tô đã đặt ra.

Doanh thu thương mại Công ty mẹ không đạt kế hoạch do ảnh hưởng của đại dịch

Covid-19 làm cho giá nguyên vật liệu trên thị trường biến động khó lường. Hoạt động kinh doanh xe Changan trong năm 2021 vẫn còn gặp nhiều khó khăn. VEAM đang tiến hành các bước thẩm định giá để có cơ sở tìm giải pháp tổng thể nhằm tiêu thụ hết số xe tồn kho trong năm 2022. Hoạt động kinh doanh tiêu thụ máy kéo ISEKI ghi nhận kết quả tốt, đạt 140% kế hoạch đề ra.

Các chỉ tiêu báo cáo tài chính hoạt động Hợp nhất Công ty mẹ - công ty con năm 2021 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng tài sản	27.223,8	25.005,5
2	Vốn chủ sở hữu (400)	25.281,6	23.683,3
3	Doanh thu thuần BH và CCDV	3.667	4.019,3
4	Giá vốn hàng bán	3.479,5	3.453,3
5	Lợi nhuận gộp	187,4	566,0
6	Doanh thu hoạt động tài chính	976,7	713,2
7	Chi phí tài chính	6,5	6,5
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty LD, LK	5.124	5.177
9	Chi phí bán hàng	62,6	74,3
10	Chi phí quản lý DN	415,8	419,0
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.803,0	5.956,7
12	Lợi nhuận khác	(7,6)	(17,0)
13	Lợi nhuận trước thuế	5.795,4	5.939,7
14	Lợi nhuận sau thuế	5.594	5.792

(Số liệu theo Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán)

Doanh thu hợp nhất năm 2021, lợi nhuận sau thuế tăng lần lượt 10% và 4% so với năm 2020 chủ yếu là do hoạt động của Công ty mẹ. Một số công ty con chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng vẫn có sự tăng trưởng nhất định.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Phạm Hà	Tổng Giám đốc	
2	Hồ Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
3	Lê Minh Quy	Phó Tổng Giám đốc	
4	Phạm Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bãi nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ 23/4/2021
5	Lê Đức Doanh	Phó Tổng Giám đốc	Thôi Phó Tổng Giám đốc từ 01/4/2021
6	Văn Đình Quân	Kế toán trưởng	

*** Ông Phan Phạm Hà**

- Sinh năm : 1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
 + Đại diện sở hữu của Bộ Công Thương : 504.944.000 cổ phần, chiếm 38% vốn điều lệ
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 4/1997 - 01/1998	Kế toán viên Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ
Từ tháng 01/1998 - 10/2002	Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp kinh doanh xe và phụ tùng thuộc Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ
Từ tháng 11/2002 - 01/2003	Quyền Trưởng phòng Kế toán Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 01/2003 - 03/2016	Kế toán trưởng, Ủy viên BCH, Ủy viên Ban thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty cơ khí Hà Nội
Từ tháng 03/2016 - 5/2016	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty cơ khí Hà Nội
Từ tháng 6/2016 - 6/2020	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ khối Công nghiệp Hà Nội. Đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên HĐQT Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp (MIE). Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội. Ủy viên Ban chấp hành hiệp hội doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam. Ủy viên Ban chấp hành Tổng hội Cơ khí Việt Nam
Từ tháng 12/2019 đến nay	Đại diện phần vốn Nhà nước VEAM
Từ tháng 6/2020 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc VEAM
Từ 10/2020 đến nay	Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan VEAM

*** Ông Hồ Mạnh Tuấn**

- Sinh năm : 1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Khu Đô thị Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
 + Đại diện sở hữu : Không có
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 2/1987 - 12/1988	Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí nông nghiệp - Bộ Cơ khí luyện kim
Từ tháng 01/1989 - 10/1997	Kỹ sư Phòng Công nghệ - Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo - Bộ Cơ khí Luyện kim
Từ tháng 10/1997 - 01/2001	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty liên doanh Cao su INOUE Việt Nam
Từ tháng 02/2001 - 2003	Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật và đầu tư VEAM
Từ tháng 02/2003 - 12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật và đầu tư VEAM
Từ tháng 01/2010 - 7/2012	Phó Tổng Giám đốc VEAM
Từ tháng 8/2012 - 3/2016	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Honda Việt Nam
Từ tháng 3/2016 - 9/2019	TV HĐQT Công ty Honda Việt Nam
Từ tháng 4/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc VEAM

*** Ông Lê Minh Quy**

- Sinh năm : 1971
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Lô D, Khu D1, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư xây dựng; Cử nhân QTKD
 - Chức vụ tại tổ chức khác : TV HĐQT Công ty Honda Việt Nam
 - Tổng số cổ phần nắm giữ
 + Đại diện sở hữu : Không
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 6/1994 - 01/2002	Kỹ sư, Phòng Thiết kế công trình, Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án Công ty tư vấn đầu tư phát triển và xây dựng (Công ty THIKECO)
Từ tháng 02/2002 - 5/2003	Phó phòng, Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án Công ty THIKECO
Từ tháng 6/2003 - 5/2007	Kỹ sư ,VPTH Tổng công ty VEAM; Trưởng phòng, Phòng Quản lý xây dựng Nhà máy ô tô VEAM
Từ tháng 6/2007 - 9/2013	Trưởng phòng, Phòng XD CB Tổng công ty VEAM, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư VEAM Tây Hồ
Từ tháng 10/2013 - 01/2017	Trưởng phòng, Phòng Quản lý XD CB Tổng công ty VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư VEAM Tây Hồ
Từ tháng 02/2017 - 9/2018	Chánh văn phòng Hội đồng quản trị VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 10/2018 - 9/2019	Người phụ trách quản trị VEAM, kiêm Chánh văn phòng Hội đồng quản trị VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM
Từ tháng 10/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc VEAM; kiêm Người đại diện vốn, Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam

*** Ông Phạm Vũ Hải** (Bãi nhiệm Phó Tổng giám đốc VEAM từ ngày 23 tháng 4 năm 2021)

- Sinh năm : 1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà nội
- Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - + Đại diện sở hữu : Không
 - + Cá nhân sở hữu : 140.800 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 4/1989 - 7/1993	Kỹ sư Trung tâm nghiên cứu kỹ thuật tự động hóa ĐH Bách khoa HN
Từ tháng 8/1993 - 4/1996	Kỹ sư Phòng kỹ thuật Cty VMEP
Từ tháng 4/1996 - 9/2005	Trưởng phòng sản xuất Công ty liên doanh ô tô Vietindo Daihatsu
Từ tháng 9/2005 - 10/2006	Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Hyundai Vinamotor tại Bắc Giang
Từ tháng 11/2006 - 01/2008	Phó phòng Kỹ thuật Đầu tư VEAM
Từ tháng 02/2008 - 12/2010	Phó Ban chuẩn bị sản xuất, Phó giám đốc Nhà máy ô tô VEAM
Từ tháng 01/2011 - 12/2013	Hàm Trưởng phòng Tổng công ty VEAM, Phó giám đốc Nhà máy ô tô VEAM
Từ tháng 01/2014 - 7/2016	Hàm Trưởng phòng Tổng công ty VEAM ; Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM
Từ tháng 8/2016 - 12/2017	Phó Tổng Giám đốc VEAM kiêm Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM
Từ tháng 4/2016 - 8/2019	Phó chủ tịch HĐQT Công ty Toyota Việt Nam
Từ tháng 4/2018 - 23/4/2021	Phó Tổng giám đốc VEAM kiêm TV HĐQT Công ty Mekong Auto
Từ tháng 12/2017 -23/4/2021	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty VEAM

*** Ông Lê Đức Doanh** (Thôi Phó Tổng giám đốc VEAM từ ngày 01 tháng 4 năm 2021)

- Sinh năm : 1976

- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà nội
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
 + Đại diện sở hữu : Không có
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ năm 2005 - 08/2017	Giám đốc Công ty TNHH Nihon Denkei Việt Nam tại Khu công nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội
Từ tháng 10/2017 - 5/2018	Trưởng ban VEAM
Từ tháng 4/2018 - 3/2021	TV HĐTV Công ty Honda Việt Nam
Từ tháng 6/2018 - 3/2021	Phó Tổng Giám đốc VEAM
Từ tháng 01/2020 - 3/2021	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam

*** Ông Văn Đình Quân**

- Sinh năm : 1977;
- Quốc tịch : Việt Nam;
- Địa chỉ thường trú : Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội;
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân, Thạc sỹ kinh tế;
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
 + Đại diện sở hữu : Không
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 7/2000 - 9/2002	Chuyên viên Phòng kinh doanh thiết bị Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ (MATEXIM)
Từ tháng 10/2002 - 01/2007	Chuyên viên Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty MATEXIM
Từ tháng 02/2007 - 9/2007	Chuyên viên Phòng kế toán Công ty MATEXIM
Từ tháng 9/2007 - 03/2011	Phó trưởng Phòng kế toán Công ty MATEXIM
Từ tháng 4/2011 - 12/2011	Trưởng phòng kế toán Công ty MATEXIM
Từ tháng 01/2012 - 3/2016	Kế toán trưởng Công ty MATEXIM
Từ tháng 4/2016 - 4/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty MATEXIM
Từ tháng 5/2017 - 9/2019	Tổng Giám đốc Công ty MATEXIM
Từ tháng 9/2019 - 10/2019	Phó trưởng phòng, Phụ trách Phòng Nhân sự Tiền lương VEAM

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 3/2020 - 6/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty MATEXIM
Từ tháng 11/2019 đến 31/3/2022	Kế toán trưởng VEAM

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2021

- Ngày 26 tháng 3 năm 2021, Hội đồng quản trị VEAM đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-HĐQT về việc thôi giữ các chức danh tại VEAM đối với ông Lê Đức Doanh kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2021;

- Ngày 23 tháng 4 năm 2021, Hội đồng quản trị VEAM đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-HĐQT về việc bãi nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc VEAM đối với ông Phạm Vũ Hải kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2021.

2.3. Số lượng nhân sự

Tổng số nhân sự Công ty mẹ 2021: 796 người

Trong đó:

+ Hội đồng Quản trị:	5 người
+ Ban Kiểm soát:	3 người
+ Ban điều hành:	4 người
+ Người lao động Văn phòng Công ty mẹ:	139 người
+ Người lao động tại Nhà máy ô tô VEAM:	411 người
+ Người lao động tại Nhà máy Đúc VEAM:	225 người
+ Người lao động tại Chi nhánh TP HCM:	4 người
+ Người lao động tại Chi nhánh Nghệ An:	5 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

3.1.1. Đầu tư tài chính

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Kỳ hạn (tháng)	31/12/2020		31/12/2021	
	Số tiền (tỷ đồng)	Lãi suất/năm	Số tiền (tỷ đồng)	Lãi suất/năm
0-1	8,30	3,00%	0,00	
12	12.386,00	4,90%	11.089,00	4,9% - 5,3%
Tổng	12.394,30		11.089,00	

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản tiền gửi 01 tháng là 8,3 tỷ đồng để ký quỹ, đảm bảo thực hiện nghĩa vụ tài chính (ký quỹ phát hành L/C) nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại của VEAM đối với các mặt hàng nhập khẩu.

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, lãi suất tăng lên 5,3% là do tác động của dịch bệnh giảm, các ngân hàng bắt đầu tăng mạnh lãi suất huy động.

- Đầu tư tài chính dài hạn:

Trong năm 2021, VEAM thu hồi vốn góp 135,7 tỷ đồng tại Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo (thực hiện theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 5

năm 2020 của Hội đồng quản trị); các đơn vị thành viên còn lại không có biến động (chỉ phát sinh trích lập/hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính).

Khoản đầu tư tại các công ty liên doanh có vốn nước ngoài đạt hiệu quả cao nhất, đầu tư tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có lãi, đầu tư tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực máy nông nghiệp bị thua lỗ do khó khăn chung của thị trường nông nghiệp.

3.1.2. Đầu tư dự án

Trong năm 2021, VEAM chủ yếu thực hiện các dự án, hạng mục công trình đã được Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đầu tư trong Quý II/năm 2021 (bao gồm các dự án, hạng mục công trình chuyển tiếp năm 2020 và các dự án, chương trình đầu tư bổ sung mới năm 2021). Giá trị đầu tư đạt khoảng 119,2 tỷ đồng, trong đó giá trị xây lắp là 25,5 tỷ đồng; giá trị thiết bị là 85,9 tỷ đồng và chi phí khác là 7,8 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện các dự án và hạng mục đầu tư là nguồn vốn tự có của doanh nghiệp và vốn đầu tư của VEAM.

Một số dự án, hạng mục công trình chính thực hiện trong năm 2021 gồm:

- Dự án Di chuyển và xây mới Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo (THĐ): Trong năm 2021, THĐ chủ yếu thực hiện công tác lập, trình phê duyệt quyết toán các hạng mục đã hoàn thành của Giai đoạn II (lần 1). Hồ sơ trình phê duyệt quyết toán hoàn thành của THĐ đang được VEAM tiến hành rà soát để xác định thẩm quyền phê duyệt quyết toán và các nội dung liên quan. Đồng thời, VEAM tiếp tục yêu cầu THĐ thực hiện một số nội dung liên quan đến dự án và hạng mục đầu tư bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Dự án Di chuyển và xây mới nhà máy sản xuất máy kéo nhỏ của Công ty Máy kéo và Máy nông nghiệp (TAMAC): TAMAC đang tiến hành lập báo cáo phương án điều chỉnh dự án trình VEAM xem xét, phê duyệt.

- Dự án đầu tư bổ sung thiết bị cho dây chuyền đúc tự động tại Chi nhánh Nhà máy Đúc (VF): VF lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trình VEAM xem xét, phê duyệt sau khi HĐQT VEAM ban hành Nghị quyết số 111/NQ-HĐQT ngày 01/10/2021 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư dự án. Tuy nhiên, sau khi xem xét hồ sơ tài liệu của VF, Tổ thẩm định VEAM đã yêu cầu làm rõ một số nội dung liên quan trong báo cáo nghiên cứu khả thi. Vì vậy, trong năm 2021, VF đang thực hiện công tác hoàn thiện hồ sơ và làm rõ một số nội dung trong báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Công trình đầu tư bổ sung chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021 của Chi nhánh Nhà máy Đúc (VF): Trong năm 2021, VF đã thực hiện đầu tư với giá trị thực hiện trong năm là 3,4 tỷ đồng. Dự kiến trong Quý I/năm 2021 sẽ hoàn thiện công tác quyết toán hạng mục công trình hoàn thành.

- Các đơn vị thành viên khác trong VEAM đã thực hiện được nhiều hạng mục, công trình đầu tư bổ sung thiết bị, sửa chữa, cải tạo nhà xưởng nhằm đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 và những năm tiếp theo.

- Công tác quyết toán dự án hoàn thành: VEAM đang tiến hành xem xét hồ sơ để phê duyệt quyết toán Dự án "Đầu tư dây chuyền đúc khuôn cát tươi tự động" của DISOCO. Đồng thời, tiến hành xem xét quyết toán một số hạng mục đầu tư trong giai đoạn 2015 đến 2019 của Nhà máy ô tô VEAM.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

*** Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (DISOCO)**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	654,5	703,6	108%
2. Lợi nhuận sau thuế (Từ SXKD)	47,8	46,1	96%

Công ty là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ bao gồm cả máy nông nghiệp, ô tô, xe máy và các sản phẩm khác. Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ cả trong nước và xuất khẩu.

Năm 2021, 6 tháng đầu năm DISOCO có tăng trưởng tốt cộng với sự phục hồi và tăng trưởng khá ở 2 tháng cuối năm nên giá trị doanh thu tăng 8% so với năm 2020 mặc dù chỉ đạt 91% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động SXKD năm 2021 chỉ bằng 96% so với năm 2020 nhưng vẫn vượt 9% so với kế hoạch.

Trong năm 2021, DISOCO đã hoàn thành đưa vào sử dụng một số chương trình đầu tư giúp đảm bảo sản xuất phát huy hiệu quả như: hệ thống máy tiện ngang, hệ thống lò nung 250 kW, các xe ben phục vụ vận chuyển... Hiện Công ty tập trung phát triển sản phẩm mới cho các khách hàng HINODE, FUJIKIN (đã sản xuất hàng loạt và giao hàng ổn định). Sản phẩm mới máy thổi khí MTK-3 mang thương hiệu DISOCO đã được đưa ra thị trường. Bên cạnh đó, DISOCO cũng đã chế thử thành công máy thổi khí VTK-65 do Ban Kỹ thuật - Nghiên cứu phát triển VEAM chuyển giao thiết kế và dự kiến đưa ra thị trường trong thời gian tới.

*** Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	378,8	349,5	92%
2. Lợi nhuận sau thuế	16,2	16,4	101%

Doanh thu năm 2021 của SVEAM đạt 87% kế hoạch năm và bằng 92% so với năm 2020. Lợi nhuận 2021 tăng 1% so với năm 2020 và đạt 63% so với mức lợi nhuận kế hoạch năm 2021.

Trong điều kiện gần như phải tạm dừng hoạt động SXKD trong quý 3/2021 và một phần trong tháng 10/2021 vì giãn cách xã hội dẫn tới hiệu quả SXKD cả năm bị ảnh hưởng nghiêm trọng thì kết quả này của SVEAM đã phản ánh sự nỗ lực đầy hiệu quả của tập thể cán bộ, nhân viên Công ty trong hoàn cảnh nhiều khó khăn và thách thức hiện tại. Với hoàn cảnh kinh doanh cực kỳ khó khăn nêu trên, Công ty vẫn khẳng định được hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh khi ghi nhận sản lượng kinh doanh xuất khẩu đạt 7,3 triệu USD, đứng thứ 2 trong VEAM.

*** Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp (TAMAC)**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	41,3	32,1	78%
2. Lợi nhuận sau thuế	(10)	(2,9)	

Năm 2021, doanh thu của TAMAC vượt 8% so với kế hoạch năm nhưng giảm 22% so với năm 2020, Công ty tiếp tục lỗ 2,9 tỷ đồng.

Trong vài năm gần đây, do hoạt động sản xuất công nghiệp đối với các sản phẩm truyền thống là máy kéo 2 bánh và máy nông nghiệp khác không có hiệu quả nên Công ty đang phải thu hẹp quy mô sản xuất. TAMAC đã tích cực chủ động trong việc đẩy mạnh việc hợp tác khai thác cho thuê nhà xưởng, mặt bằng để tăng doanh thu.

Bên cạnh đó, TAMAC đã tập trung nghiên cứu và định hướng sản phẩm chủ lực trong thời gian tới là hộp giảm tốc liên động cơ chạy bằng điện (đã chế tạo, lắp ráp thử nghiệm sản phẩm, đang kiểm tra đánh giá thiết kế, khảo nghiệm và chuẩn bị đưa ra thị trường thăm dò) cùng với việc đưa ra thị trường các loại phụ tùng bánh xích của dàn phay máy 4 bánh.

*** Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo (THĐ)**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	53,8	55,6	103%
2. Lợi nhuận sau thuế	(11,9)	(17,1)	

Là đơn vị thua lỗ liên tục trong nhiều năm qua và chưa có biện pháp tháo gỡ, năm 2021 Công ty tiếp tục gặp khó khăn do chịu tác động trực tiếp từ dịch Covid-19. Trong thời gian dịch bệnh bùng phát tại phía Bắc, THĐ phải sản xuất 3 tại chỗ, bị sụt giảm doanh thu và phát sinh nhiều chi phí nhưng kết quả SXKD về doanh thu vẫn có tăng nhẹ 3% so với năm 2020. Tuy nhiên kết quả này cũng chỉ đạt 72% kế hoạch đề ra. Nhờ việc đẩy mạnh phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nên lợi nhuận gộp đã giảm lỗ 3,6 tỷ đồng so với năm 2020. So sánh cùng điều kiện SXKD với năm 2020, Công ty đã giảm lỗ 5,2 tỷ đồng.

Năm 2021, do Công ty đã trích khấu hao đề tài (3.8 tỷ) và giảm doanh thu tài chính (6.5 tỷ, VEAM thu hồi vốn đã cấp để THĐ thực hiện dự án đầu tư) nên tổng số lỗ tiếp tục ghi nhận khoản lỗ vượt 4 tỷ đồng so với kế hoạch xây dựng đầu năm.

Doanh số tiêu thụ động cơ diesel năm 2021 tương đương năm 2020 nhưng thấp hơn 23% kế hoạch năm. Hộp số tiếp tục xu hướng sụt giảm mạnh trong vài năm gần đây do nhu cầu thị trường thay đổi nên chỉ đạt gần 50% kế hoạch năm. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ tiếp tục phát triển nhanh và bền vững giúp Công ty ổn định công ăn việc làm cho người lao động và mang lại doanh thu 28,5 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2020 nhưng mới chỉ đạt 69% kế hoạch năm.

THĐ đang tiếp tục hợp tác sản xuất chiến lược, tăng sản lượng và sản phẩm mới cho các khách hàng lớn như Sumitomo, Houssing, Juki và phát triển thêm các đơn hàng mới có giá trị cao để bù đắp các chi phí, tiến tới hoạt động SXKD có lãi.

*** Viện Công nghệ (VCN)**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	55	70,9	129%
2. Lợi nhuận sau thuế	(2,3)	(0,8)	

VNC là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu. Ngoài ra, mô hình hoạt động của Viện như một doanh nghiệp khoa học công nghệ, nhưng cơ sở pháp lý chưa hoàn thiện. Công ty con (Công ty cơ khí Mê Linh) và trung tâm khuôn mẫu được đầu tư khá lớn nhưng chưa khai thác hết được năng lực sản xuất.

Doanh thu năm 2021 của VCN đạt 110% kế hoạch năm và cao hơn 29% so với năm 2020. Doanh thu tăng chủ yếu từ lĩnh vực nhiệt luyện và chế tạo khuôn mẫu. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ cho thuê văn phòng tiếp tục giảm so với kế hoạch do ảnh hưởng dịch bệnh. Tuy vẫn ghi nhận mức lỗ 0,8 tỷ đồng nhưng VCN đã giảm lỗ đáng kể so với năm 2020 và giảm lỗ ~0,2 tỷ đồng so với kế hoạch.

Hoạt động của Công ty Cơ khí Mê Linh vẫn chưa hiệu quả do quy mô nhỏ, đơn hàng nhỏ lẻ, sản xuất đơn chiếc. Sản phẩm chủ yếu là gang xám và gang cầu có giá trị gia tăng thấp, chiếm tỉ trọng lớn trong doanh thu. Nguồn vốn lưu động nhỏ, khả năng huy động vốn gặp khó khăn do số lỗ lũy kế từ khi thành lập đến nay (lỗ khoảng 19,4 tỉ đồng).

*** Công ty CP Phụ tùng Máy số 1 (FUTU1)**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	750,7	778,3	104%
2. Lợi nhuận sau thuế	45,9	48,3	105%

Công ty có doanh thu khá lớn và là đơn vị điển hình trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Sản phẩm và khách hàng của Công ty khá đa dạng, thị trường rộng (trong nước và quốc tế).

Giá trị SXCN và doanh thu năm 2021 của FUTU1 đều tăng so với năm 2020 và xấp xỉ đạt so với kế hoạch năm 2021. Mặc dù giá nguyên vật liệu đầu vào tăng rất cao so với giá bán hàng đầu ra nhưng nhờ chi phí khấu hao giảm nhiều nên FUTU1 vẫn duy trì được lợi nhuận ~50 tỷ đồng, vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Năm 2021, FUTU1 đã đưa vào sản xuất nhiều sản phẩm mới cho khách hàng nội địa như Shaeffer, KDH, Vinfast, Sumitomo (sản phẩm gối đỡ, trục răng, bearing housing, bích nối...). Nhìn chung các đơn hàng đang ở giai đoạn bắt đầu sản xuất hàng loạt nên số lượng còn nhỏ và giá trị chưa cao.

Sản phẩm mới xuất khẩu cho Piaggio như bánh răng khởi động, trục bánh trước, đệm giảm xóc... với sản lượng trung bình 15.000 cái/tháng (doanh thu khoảng 0,8 tỷ đồng/tháng). Giá trị xuất khẩu cả năm 2021 ước tăng 59% so với năm 2020.

Sản phẩm phụ tùng xe máy vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu SXCN (khoảng 87%), có giá trị ~628 tỉ đồng, tăng 4% so với năm 2020. FUTU1 vẫn duy trì hợp tác sản xuất với các đối tác truyền thống trong VEAM, tuy nhiên sản lượng bị sụt giảm do tác động của dịch bệnh.

*** Công ty CP Cơ khí Phổ Yên (FOMECO)**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	847,9	1066,4	126%
2. Lợi nhuận sau thuế	46,8	33,8	72%

Công ty có doanh thu lớn và tăng trưởng trong những năm gần đây. Sản phẩm và khách hàng của Công ty rất đa dạng. Sản phẩm xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ hàng năm.

Năm 2021, FOMECO có doanh thu tăng 26% so với năm 2020, đạt 121% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 33,8 tỉ đồng, vượt 10% kế hoạch năm, giảm 28% so với năm 2020. Nhìn chung FOMECO vẫn là một đơn vị có hoạt động hiệu quả trong số các công ty con của VEAM.

Kim ngạch xuất khẩu của FOMECO năm 2021 ước đạt 20 triệu USD, tăng 48% so với năm 2020 (bao gồm xuất khẩu vào các khu chế xuất), đây là một thành tích đáng ghi nhận và là chỉ tiêu có kết quả cao nhất trong số các đơn vị thuộc VEAM. Ngoài ra, FOMECO đã bước đầu sản xuất phụ tùng ô tô xuất khẩu sang Mỹ. Tuy nhiên do việc hạn chế đi lại, gặp gỡ nên các cơ hội mở rộng thêm thị trường chưa được như kỳ vọng. Một số thị trường xuất khẩu chính của FOMECO là Nhật Bản, Mỹ, Asean.

*** Công ty CP Cơ khí Chính xác số 1 (CKCX1)**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	68,0	103,7	153%
2. Lợi nhuận sau thuế	1,8	1,5	83%

Công ty có doanh thu năm 2021 tăng 53% so với năm 2020 và vượt 4% so với kế hoạch năm nhưng lợi nhuận lại sụt giảm. CKCX1 lãi 1,5 tỷ đồng sau thuế, đạt 33% kế hoạch năm và giảm 17% so với năm 2020.

Năm 2021, doanh thu sản phẩm thùng xe tải của CKCX1 tăng mạnh, đạt 152% so với năm 2020 và bằng 185% kế hoạch năm. Doanh thu từ hàng cơ khí xây dựng mặc dù tăng 46% so với năm trước nhưng chỉ đạt 86% kế hoạch năm.

Sản phẩm thùng xe và hàng cơ khí phục vụ xây dựng đã có uy tín với khách hàng. CKCX1 đã ký được những hợp đồng về sản xuất, cung cấp thùng ô tô ben tải trọng lớn; cung cấp lắp đặt kết cấu thép trong xây dựng như mái vòm TANDTC, cọc thép kingpot, kết cấu thép cảnh quan lô F4 khu đô thị Smart City; các mặt hàng lan can, mái sảnh...

Công ty chưa có nhiều hoạt động hợp tác với các đơn vị trong VEAM. Sản phẩm thùng xe chủ yếu thực hiện theo đặt hàng của TMT.

*** Công ty CP Cơ khí Cổ Loa**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	11,6	43,8	378%
2. Lợi nhuận sau thuế	(1,6)	3	

Năm 2021 ghi nhận sự hồi phục mạnh mẽ với kết quả tăng trưởng mạnh ở hầu hết các chỉ tiêu tại Cơ khí Cổ Loa (CKCL) so với thực hiện năm 2020 (bị sụt giảm mạnh do sự bùng phát và ảnh hưởng của dịch Covid-19). Doanh thu của Công ty đạt 378% so với năm 2020 và vượt 192% kế hoạch. Lợi nhuận đạt hơn 3 tỷ đồng, tăng 4,6 tỷ đồng so với năm 2020 và vượt xa mục tiêu lãi 60 triệu đồng đề ra đầu năm.

Các đơn hàng xuất khẩu và nội địa đều tăng trưởng so với năm 2020. Công ty đã có

nhiều hoạt động hợp tác sản xuất với các đơn vị thuộc VEAM như: FOMECO, FUTU1, DISOCO, THĐ với các sản phẩm xuất khẩu, tiêu thụ mặt hàng giỏ lưới... với doanh thu khoảng 3,3 tỷ đồng.

Giá trị xuất khẩu năm 2021 ước đạt 29,2 tỷ đồng (chiếm 67% doanh thu), bằng 503% so với năm trước. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu vẫn là sản phẩm pallet các loại sang thị trường Nhật Bản.

*** Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ (MATEXIM)**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	459,4	395,8	86%
2. Lợi nhuận sau thuế	(0,3)	1,4	

Năm 2021, tổng doanh thu của MATEXIM chỉ đạt 76% kế hoạch năm và giảm 14% so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,4 tỉ đồng, chỉ bằng 71% kế hoạch năm mặc dù tăng mạnh so với năm 2020.

MATEXIM đang nợ quá hạn ngân hàng, không có khả năng thanh khoản nên không thể vay vốn ngân hàng. Kinh doanh thương mại là hoạt động kinh doanh truyền thống, có lợi thế và mang lại hiệu quả cho MATEXIM trong những năm trước đây nhưng hiện nay không thể phát huy. Doanh thu chủ yếu từ hoạt động của đại lý bán xe máy ủy quyền cho HVN. Tuy nhiên với sự gia tăng chi phí nói chung và lực cầu tiêu dùng thấp nên hiệu quả không đáng kể.

Năm 2021, MATEXIM không trúng thầu các gói dịch vụ vận tải ô tô, xe máy của HVN do tính cạnh tranh về giá kém, không đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ và chất lượng phương tiện của HVN. Hoạt động cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi doanh thu không cao do phải giảm giá thuê hoặc khách hàng trả lại mặt bằng.

Dự án Nhà máy Sắt xộp hiện vẫn dừng hoạt động từ cuối năm 2015 đến nay. Năm 2021, MATEXIM đã xây dựng phương án để khôi phục hoạt động sản xuất của dự án nhưng rất khó khả thi khi MATEXIM không có vốn và vùng nguyên liệu.

Việc tái khởi động hoạt động sản xuất tại mỏ Bản Cuôn - Chi nhánh MATEXIM Bắc Kạn vẫn chưa khả thi do các yếu tố khách quan. Hoạt động cải tạo sửa chữa phát sinh nhiều khó khăn nên hoạt động sản xuất chưa đạt được kế hoạch đề ra.

*** Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM (VETRANCO)**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	88,6	137,7	155%
2. Lợi nhuận sau thuế	5,6	7,0	125%

Hoạt động của VETRANCO gồm 2 mảng chính là kinh doanh vận tải và kinh doanh thương mại.

Năm 2021, Công ty có doanh thu ước đạt 137,7 tỉ đồng, tăng 55% so với 2020 và đạt 129% kế hoạch năm. Doanh thu vận tải đạt 100 tỷ, vượt 25% kế hoạch năm và tăng 41% so với năm 2020. Hiệu quả SXKD của VETRANCO tăng nhẹ, lợi nhuận đạt hơn 7 tỷ đồng, vượt 25% kế hoạch năm.

Công tác vận chuyển xe máy cho HVN từ nhà máy ở miền Bắc tới kho trung chuyển tại Miền Nam, từ kho Miền Nam đi các đại lý tương đối ổn định và phát triển, góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho VETRANCO.

*** Công ty CP Cơ khí An Giang**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	134,3	124	78%
2. Lợi nhuận sau thuế	19,0	15,8	82%

Năm 2021, giá trị SXCN và doanh thu của CKAG đạt thấp hơn so với năm 2020 lần lượt là 32%, 22% và không đạt kế hoạch đề ra. Do chịu ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, CKAG phải ngừng sản xuất từ tháng 7 đến tháng 10/2021. Tuy nhiên, công ty ghi nhận mức lợi nhuận trước thuế là 15,8 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch.

Trong năm 2021, nhiều sản phẩm của CKAG bị sụt giảm khá mạnh. So với kế hoạch, máy gặt đạt 70,8% (giảm 41% so với năm trước), cầu sắt đạt 54%, kinh doanh sắt thép đạt 64% và sản phẩm cơ khí khác đạt 70%.

Xuất khẩu có sự tăng trưởng lớn về tỷ lệ do quý 4/2021 CKAG đã xuất khẩu được 16 máy kéo và 53 máy gặt. Tuy nhiên giá trị xuất khẩu tính chung của Công ty vẫn còn thấp.

*** Công ty CP Matexim Hải Phòng**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	366,2	106,3	29%
2. Lợi nhuận sau thuế	0.5	(5,6)	-1120%

Mặt hàng chính của MATEXIM Hải Phòng là kinh doanh thép và các nguyên liệu luyện thép như phôi thép, thép phế liệu. Mặc dù thị trường thép tăng trưởng nhưng do đơn vị gặp khó khăn về tài chính, không có nguồn vốn để đầu tư nên kết quả kinh doanh lỗ lớn.

Doanh thu thương mại chỉ bằng 29% so với năm 2020 và chỉ đạt 66% kế hoạch. Doanh thu dịch vụ (chủ yếu cho thuê kho bãi) chỉ bằng 58% so với năm 2020 và chỉ đạt 84% kế hoạch năm. Công ty lỗ 5,6 tỷ đồng và đang ở nhóm nợ xấu.

*** Công ty CP VEAM Tây Hồ**

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu BH và CCDV	12,4	10,4	84%
2. Lợi nhuận sau thuế	3,5	3	86%

Năm 2021, dù bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng VEAM Tây Hồ vẫn đảm bảo 100% diện tích được cho thuê. Doanh thu chỉ bằng 84% so với năm 2020 nhưng vượt 31% kế hoạch năm. Lợi nhuận mặc dù thấp hơn năm 2020 nhưng đã vượt 25% kế hoạch năm.

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các khách hàng của Công ty đồng loạt xin

giảm giá thuê văn phòng. Công ty đã phải có một số hoạt động hỗ trợ như giảm giá cho thuê cũng như giảm/miễn chi phí trông, gửi xe đối với các khách hàng chịu thiệt hại lớn bởi dịch bệnh, làm lợi nhuận của Công ty giảm so với cùng kỳ 2020.

*** Hoạt động của các công ty liên doanh**

Các công ty liên doanh của VEAM là Toyota Việt Nam (TMV) và Honda Việt Nam (HVN) là các đơn vị đóng góp chính vào hiệu quả hoạt động của Công ty mẹ từ thông qua doanh thu tài chính. Bên cạnh đó, kết quả hoạt động của các liên doanh này còn tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn góp của VEAM đang cùng tham gia trong chuỗi cung ứng các dịch vụ và các sản phẩm hỗ trợ cho liên doanh.

Sau đợt bùng thứ 4 của đại dịch Covid-19, thị trường ô tô trong nước đã rơi tự do bất chấp nỗ lực giảm giá, ưu đãi của các hãng và đại lý. Quý 3/2021, lượng xe tiêu thụ toàn VAMA chỉ bằng một nửa so với cùng kỳ 2020, trong đó các liên doanh của VEAM như TMV, FVL và HVN cũng có doanh số chỉ nhỉnh hơn 50% quý cùng kỳ năm 2020.

Tuy nhiên, việc Chính phủ ban hành Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 quy định về mức thu lệ phí trước bạ (giảm 50%) đối với ô tô sản xuất trong nước đã giúp thị trường ô tô tiêu thụ tăng trưởng trở lại trong tháng 12/2021.

HVN vẫn chi phối thị trường xe máy với thị phần khoảng trên 80%. Lượng xe tiêu thụ trong quý 3/2021 giảm mạnh so với 6 tháng đầu năm tuy nhiên đã phục hồi và tăng mạnh trở lại trong 3 tháng quý 4/2021.

TMV vẫn duy trì thị phần ô tô cao nhất trên thị trường

Hoạt động của Chi nhánh Công ty TNHH Mekong Auto (CN MAC) vẫn gặp nhiều khó khăn, các đơn hàng lắp ráp xe Changan cho VEAM đang bị tạm dừng trong bối cảnh Cục Đăng kiểm Việt Nam đã tạm dừng thủ tục đăng kiểm đối với hoạt động SXLR ô tô tại CN MAC do giấy chứng nhận đầu tư của Công ty TNHH Mekong Auto đã hết hiệu lực. CN MAC chỉ duy trì tổ bảo vệ để trông coi tài sản, vật tư hàng hóa, thiết bị, các thành phẩm, bán thành phẩm cabin đã gia công, sơn ED và các bộ linh kiện chưa lắp ráp của xe Changan.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính Công ty mẹ

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>31/12/2020 Năm 2020</i>	<i>31/12/2021 Năm 2021</i>	<i>% tăng, giảm</i>
Tổng giá trị tài sản	21.854.675.504.003	19.493.521.488.387	-11%
Doanh thu thuần	443.687.913.639	595.821.477.358	34%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(230.518.298.850)	105.079.629.554	146%
Lợi nhuận khác	(8.633.255.000)	(8.450.481.296)	2%
Lợi nhuận trước thuế	7.460.310.180.356	6.130.486.917.703	-18%
Lợi nhuận sau thuế	7.302.631.278.503	6.017.791.196.725	-18%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	100%	100%	

(*): Lợi nhuận sau thuế sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cổ tức 100%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	13,94	79,72	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	13,26	75,26	
2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,06 0,06	0,01 0,01	
3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: *Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân *Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,63 0,02	0,57 0,03	
4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời +Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần +Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân +Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân +Hệ số Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu thuần	16,46 0,36 0,31 -0,52	10,10 0,30 0,29 0,18	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP**
- Mã cổ phiếu: **VEA**
- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng**
- Tổng số lượng cổ phần: **1.328.800.000 cổ phần**

Trong đó cơ cấu cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 16 tháng 7 năm 2021 là:

- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 1.328.514.100 cổ phần;
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 285.900 cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: **13.288.000.000.000 đồng**

5.2. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05/01/2021)

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Cổ đông lớn		
- Nhà nước	1.175.582.966	88,47%
2. Cổ đông khác		
- Cá nhân	12.099.386	0,91%
- Tổ chức	141.117.648	10,782%
Tổng	1.328.800.000	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp (thông qua việc sử dụng điện, dầu DO và gas LPG) của Nhà máy Đức VEAM là: 7.448 tấn CO². Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp (qua sử dụng vật liệu đầu vào: giấy): 0,77 tấn CO².

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Năm 2019, Nhà máy đã lắp hệ thống pin năng lượng mặt trời có công suất 32 kW. Tổng lượng điện tiết kiệm được (do hệ thống điện mặt trời sản xuất được) trong năm 2021 là 34.880 kWh. Giảm phát thải khí nhà kính là: 19,543 tấn CO².

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy. Nguyên vật liệu chính sử dụng để sản xuất là sắt thép các loại.

Nhà máy ô tô VEAM chủ yếu sử dụng các bộ linh kiện nhập khẩu và một số vật tư sơn, hóa chất,... trong dây chuyền Hàn, Sơn, Lắp ráp. Trong năm sử dụng 434 bộ linh kiện CKD để sản xuất, nhập kho xe thành phẩm; khoảng 30 tấn sơn, dung môi, hóa chất các loại phục vụ hoạt động sản xuất, gia công. Ngoài ra Nhà máy sử dụng khoảng 13.700 m³ gas phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Với sản phẩm chính là phôi gang đúc các loại, Nhà máy Đức sử dụng các loại vật tư chủ yếu như thép vụn, gang thỏi, gang lốc máy, fero các loại và một số loại vật tư khác sử dụng trong ngành đúc. Tổng lượng vật tư nấu luyện trong năm 2021 khoảng 10.767 tấn/năm. Đóng gói sản phẩm bao gồm: pallet gỗ, thùng gỗ, giỏ sắt, khay nhựa, ... Nhà máy thu hồi và tái sử dụng nhiều lần.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Chất thải công nghiệp thông thường của Nhà máy Đức (chủ yếu là bụi cát, xỉ) được tái sử dụng làm gạch không nung và chuyển giao cho đơn vị có chức năng hóa rắn thành gạch block, giảm phát thải tối đa ra môi trường. Chất thải nguy hại được thu gom, chuyển giao và xử lý đúng quy định của pháp luật về môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Với hệ thống quản lý hiện nay, hoạt động kiểm soát các chỉ tiêu môi trường đã đem lại hiệu quả bên cạnh việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Nhà máy Ô tô VEAM thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch sử dụng năng lượng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng. Trong năm khối lượng điện năng tiêu thụ khoảng 1,75 triệu kWh.

Trong năm 2021, tổng lượng điện Nhà máy Đức tiêu thụ là 13,012 triệu kWh; tổng lượng dầu DO sử dụng là 22.130 lít và tổng lượng gas LPG là 32.600 kg. Hệ thống lò nấu luyện của Nhà máy sử dụng là hệ thống lò cảm ứng trung tần, công nghệ tiên tiến được nhập khẩu từ Úc, tiết kiệm điện năng.

Hàng năm, các nhà máy thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch sử dụng năng lượng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng, định kỳ thực hiện kiểm toán năng lượng theo quy định.

6.3. Tiêu thụ nước

Nước được sử dụng trong Nhà máy VM: chủ yếu khai thác từ nguồn nước giếng khoan và một phần nước máy tiêu thụ từ nguồn nước của thị xã Bim Sơn. Nước nhà máy sử dụng nhiều cho việc xử lý bề mặt. Lượng nước tiêu thụ trong năm khoảng 23.745 m³. Nhà máy có trạm xử lý nước thải và thực hiện xử lý nước thải theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Nguồn nước cung cấp cho Nhà máy Đức: là nước thủy cục do nhà máy nước của Khu công nghiệp cung cấp. Trong năm 2021, tổng lượng nước Nhà máy sử dụng là 19.756 m³. Nước được sử dụng chủ yếu sử dụng tuần hoàn để làm mát thiết bị, sử dụng trong khâu làm khuôn cát và một phần là nước sinh hoạt. Hệ thống nước thải của Nhà máy Đức được đầu nối trực tiếp vào hệ thống của khu công nghiệp, khu công nghiệp thực hiện quan trắc định kỳ theo quy định (Nhà máy không phát sinh nước thải từ sản xuất).

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số người lao động Công ty mẹ : 784 người;
- Mức lương bình quân của người lao động năm 2021: 11.750.749 tr.đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi của người lao động:

- Chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động và Luật An toàn vệ sinh lao động;
- Tham gia đóng Bảo hiểm đầy đủ và đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.
- Đảm bảo chi trả lương hàng tháng đúng Quy định/Quy chế ban hành;

- Đảm bảo các hoạt động phúc lợi cho Người lao động, quan tâm đến đời sống và chất lượng cuộc sống của Người lao động; hỗ trợ người lao động, tổ chức có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài VEAM.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổ chức đào tạo theo nhu cầu đào tạo của các Phòng/Ban trong VEAM và hỗ trợ công tác đào tạo cho các đơn vị để nâng cao năng lực phục vụ nhu cầu công việc;

- Người lao động được Ban lãnh đạo VEAM khuyến khích tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực và tạo điều kiện về thời gian học.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

VEAM luôn là đơn vị đi đầu trong các hoạt động hỗ trợ, ủng hộ khắc phục hậu quả bão lũ, phòng chống dịch bệnh, đền ơn đáp nghĩa. Bên cạnh những hỗ trợ bằng vật chất thiết thực, VEAM còn hỗ trợ bằng chính các sản phẩm do VEAM sản xuất như máy kéo và các máy móc nông nghiệp khác để giúp người dân có phương tiện phát triển sản xuất, thoát nghèo bền vững.

Trong năm 2021 VEAM đã đóng góp vào quỹ phòng chống covid-19 cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là 5 tỷ đồng.

- VEAM cũng ủng hộ và phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên trong các hoạt động hỗ trợ học sinh vùng sâu, vùng xa.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

1.1. Thuận lợi

Trong bối cảnh toàn thế giới bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch Covid-19, Việt Nam vẫn là điểm đến của các nhà đầu tư với cơ cấu và môi trường kinh tế chính trị ổn định, hoàn cảnh và các thể chế đầu tư dần được cải thiện một cách tích cực. Nền kinh tế Việt Nam có nhiều cơ hội mới phục hồi trong năm 2022 khi Chính phủ đã đưa ra nhiều giải pháp thực hiện đồng bộ và triển khai các gói hỗ trợ kinh tế. Một số mục tiêu kinh tế vĩ mô được dự kiến như: GDP đạt khoảng 6 - 6,5%, CPI bình quân khoảng 4%.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021, quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19".

Các công ty con hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tiếp tục phát triển và có đóng góp tích cực.

VEAM đã ổn định và tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự chủ chốt, cơ bản đã thích ứng hoạt động theo mô hình quản trị mới và ngày càng hoàn thiện

1.2. Khó khăn

Đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại với các biến thể ngày càng phức tạp hơn trên toàn thế giới, đặc biệt là biến chủng Omicron đang lây lan rất nhanh, tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường. Nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động SXKD của các doanh nghiệp nói riêng được đánh giá là sẽ gặp nhiều thách thức khó khăn hơn năm 2021.

Cuộc chiến ở Ukraina, căng thẳng giữa Nga và Mỹ cùng các nước phương Tây khiến giá các mặt hàng năng lượng liên tục tăng cao trong năm 2022. Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) lên kế hoạch có thể tăng lãi suất thêm 6 lần trong năm 2022 làm cho việc đi vay trên toàn thế giới trở nên đắt đỏ hơn, gây áp lực lên các đồng tiền của thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển

Các thị trường tiêu thụ lớn như Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản... hồi phục chậm nên việc giao dịch, lưu chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn. Dự báo trong năm 2022 nền kinh tế toàn cầu có thể phải đối mặt với nguy cơ rủi ro như: biến chủng Omicron và các đợt phong tỏa; lạm phát tăng cao; Mỹ nâng lãi suất; Trung Quốc tăng trưởng chậm; những biến động chính trị có thể xảy ra...

Giá vật tư liên tục tăng cao và chưa ổn định, tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD của các đơn vị sản xuất trong VEAM, đặc biệt là các đơn vị trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

Lĩnh vực động cơ và máy nông nghiệp liên tục sụt giảm trong nhiều năm gần đây, kinh doanh ô tô chưa có dấu hiệu khả quan, VM dự kiến còn nhiều khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu tiêu thụ tồn kho, các sản phẩm mới đưa ra thị trường còn hạn chế. Các công ty con là công ty cổ phần muốn cơ cấu lại tỉ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty mẹ vẫn rất khó khăn do cần phải đánh giá, phân tích và đề xuất phương án phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, bám sát định hướng phát triển tổng thể của VEAM.

1.3. Một số quan điểm chỉ đạo điều hành của VEAM

Tiếp tục rà soát và điều chỉnh kế hoạch 5 năm (2021-2025), tầm nhìn đến năm 2030 để định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM đồng thời làm cơ sở cho việc tái cơ cấu, xây dựng phương án thoái vốn của VEAM. Từng bước nâng cao vị thế, thương hiệu của VEAM nhằm hướng tới trở thành một tập đoàn sản xuất cơ khí có uy tín trong khu vực và trên toàn cầu

Công ty mẹ đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư có hiệu quả bền vững. Từng bước cải thiện các chỉ tiêu tồn kho, phải thu, từng bước nâng cao hiệu quả các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn; Thận trọng và nghiêm túc trong việc nghiên cứu tính khả thi và xây dựng kế hoạch triển khai của các dự án đầu tư. Rà soát, kiến nghị để hoàn thiện quy chế, quy định tạo hệ thống hành lang pháp lý trong công tác quản lý và điều hành để đảm bảo tính chặt chẽ, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả trong các mặt hoạt động.

Tiếp tục kiến nghị để hoàn thiện công tác quản trị đối với mô hình công ty đại chúng quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu phát triển. Đặc biệt chú trọng về công tác tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành, bám sát định hướng chuyển đổi số trong hoạt động, thích ứng linh hoạt và hiệu quả trong thời đại mới.

Nâng cao vai trò định hướng, quản trị, quản lý của Công ty mẹ đối với hoạt động SXKD của các Công ty con nhằm:

- + Đảm bảo các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Công ty mẹ và các công ty con có hiệu quả bền vững.

- + Công ty mẹ phát huy vai trò chủ trì, kết nối các đơn vị thành viên của VEAM trong các kế hoạch hợp tác sản xuất giữa các đơn vị trên cơ sở đánh giá năng lực thiết bị, lợi thế cạnh tranh, khả năng phối hợp - hợp tác của từng đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm của VEAM. Tập trung kết nối với các đối tác nước ngoài để từng bước tham gia vào các chuỗi cung ứng sản phẩm toàn cầu.

Tập trung triển khai giải quyết, khắc phục các vấn đề tồn tại, vướng mắc của VEAM trong nhiều năm trước đây bao gồm: Hàng tồn kho tại Nhà máy ô tô VEAM, kinh doanh xe ô tô Changan, máy kéo ISEKI, công nợ, đầu tư...

1.4. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của Công ty mẹ và các công ty con (không bao gồm các Công ty liên doanh)

Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã tạo ra rất nhiều rào cản và khó khăn trong hoạt động đối với VEAM, tuy nhiên với sự nỗ lực và quyết tâm của CBCNV thì kết quả SXKD chung của VEAM vẫn đạt một số điểm sáng nhất định. Một số công ty con chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng vẫn có sự tăng trưởng so với năm 2020. Trong đó:

- Giá trị sản xuất thực hiện: 3.301 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch năm và tăng 11% so với năm 2020.

- Tổng doanh thu: 4.405 tỷ đồng, đạt 87% kế hoạch năm và tăng 2% so với năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 6.279 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch năm.

1.5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Giá trị SXCN vượt 1% kế hoạch năm và tăng 40% so với năm 2020. Mặc dù doanh thu SXCN tăng 12% so với năm 2020 nhưng chỉ đạt 82% kế hoạch năm do nhiều nguyên nhân trong đó nổi bật là do Nhà máy ô tô VEAM (VM) không hoàn thành kế hoạch tiêu thụ ô tô đã đặt ra. Doanh thu thương mại của Công ty mẹ không đạt kế hoạch do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

1.6. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông và kết quả đạt được đã được thể hiện ở mục II, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra (vượt 1% so với kế hoạch).

Năm 2021, VM đã đạt được một số kết quả tích cực so với cùng kỳ như lợi nhuận trước thuế tăng cao so với năm 2020 và kế hoạch 2021, ước đạt 35,2 tỷ đồng. Ngoài yếu tố chính giúp tăng lợi nhuận là khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho ~46,8 tỷ đồng, VM cũng đã có những nỗ lực tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh: kết quả lợi nhuận gộp tăng gấp 3 lần so với kế hoạch 2021 (lợi nhuận gộp đạt 73 tỷ đồng/kế hoạch 24 tỷ đồng). Tuy vậy, VM vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh khi sản lượng sản xuất và tiêu thụ thấp so với mục tiêu kế hoạch đề ra. Giá trị SXCN và doanh thu của VM mặc dù tăng lần lượt 67%, 10% so với năm 2020 nhưng chỉ đạt lần lượt 98%, 71% so với kế hoạch 2021. VM chưa giải phóng được hàng tồn kho theo kế hoạch, một số dòng xe Euro 2 có giá bán thấp hơn giá vốn chưa thể triển khai bán hàng. Sự cạnh tranh khốc liệt trong thị trường giữa các hãng sản xuất xe tạo ra sự giảm giá sâu đối với dòng sản phẩm xe tải VEAM đang tồn dẫn đến các kế hoạch sản xuất, tiêu thụ của VM bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Nhà máy Đúc VEAM có giá trị SXCN và doanh thu năm 2021 vượt 5% kế hoạch năm 2021 và tăng 16% so với năm 2020, ước đạt 200 tỷ đồng. Trong năm qua, VF đã nỗ lực khai thác có hiệu quả các dây chuyền đã đầu tư giai đoạn 1 gồm: dây chuyền đúc Furan đạt 80% công suất và dây chuyền khuôn tươi đạt 86% công suất nhờ đó mà tăng sản lượng 16% so với năm 2020. Lợi nhuận trước thuế ước đạt ~17 tỷ đồng, giảm 19% so với năm 2020 và chỉ đạt 76% so với kế hoạch năm do ảnh hưởng việc tăng giá gang sắt thép đầu vào cho đúc tăng từ 20% đến 50% tùy từng loại vật tư và VF phải mất chi phí sản xuất 3 tại chỗ do dịch covid-19 diễn biến nghiêm trọng tại thành phố Hồ Chí Minh. VF đã tích cực triển khai phát triển sản phẩm mới cho các khách hàng NIKKEN, HYOSUNG, STOLZ, TSURUMI, PENTAIR... và tích cực sản xuất sản phẩm mẫu để có thể sớm đưa vào sản xuất hàng loạt. Việc hợp tác với các đơn vị thành viên VEAM vẫn được duy trì, trong đó SVEAM có lượng đặt hàng bình quân mỗi tháng khoảng 44 tấn phôi đúc.

Tổng doanh thu thương mại, dịch vụ ~116,5 tỷ đồng, bằng 485% so với cùng kỳ và

đạt 21% kế hoạch năm, mức lợi nhuận gộp đạt 7,2 tỷ đồng, bằng 343% cùng kỳ và đạt 77% kế hoạch năm. VEAM đã bước đầu đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị thành viên trong và ngoài VEAM về cung cấp nguyên vật liệu hàng hóa, kinh doanh các mặt hàng thép tấm, thép chế tạo... Doanh thu tăng đáng kể (485%) so với thực hiện năm 2020.

Kết quả thực hiện chung của các công ty con về giá trị SXCN và doanh thu đều tăng so với năm 2020 và xấp xỉ đạt kế hoạch năm. Tuy nhiên, lợi nhuận chung giảm mạnh 66% so với năm 2020 và chỉ đạt 42% kế hoạch năm 2021 với nguyên nhân chính từ khoản lợi nhuận dự kiến được chia từ FORD Việt Nam của DISOCO (~198 tỷ đồng) chưa được thực hiện. Bên cạnh đó, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều tỉnh phải thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ nên các đơn vị đều gặp khó khăn đối với hoạt động SXKD (nhất là trong quý 3/2021). Dịch bệnh cũng gây khó khăn trong công tác xúc tiến thương mại và phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm đối với cả thị trường trong và ngoài nước.

VEAM đã thực hiện tối ưu hóa các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng), các khoản đầu tư tài chính dài hạn được cân nhắc thận trọng do đó doanh thu tài chính đã tăng 27% so với kế hoạch đặt ra.

Mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong đó có các chỉ tiêu chính về giá trị sản xuất, doanh thu, lợi nhuận. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện thực tế mà mục tiêu điều hành cần phải đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn. Chính vì vậy, các chỉ đạo điều hành trong năm 2021 tập trung vào khắc phục những tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh như chu kỳ tồn kho quá lớn, không trích lập dự phòng đầy đủ, thu hồi vốn chậm, nợ không thu hồi được.

Việc quản lý chi phí, quản lý rủi ro đã được chú trọng, kiểm soát và tiết kiệm được chi phí hoạt động, không để phát sinh mới các khoản tồn kho lâu ngày, các khoản phải thu khó đòi.

Các hoạt động điều hành được thực hiện ngày càng minh bạch, hiệu quả.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản cuối năm có biến động giảm so với đầu năm chủ yếu do nguyên nhân sau:

+ Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm do lượng tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng giảm (chủ yếu do dòng tiền thu về từ lãi tiền gửi, cô tức lợi nhuận được chia khoảng 6.747 tỷ đồng, dòng tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu khoảng 8.048 tỷ đồng).

+ Phải thu ngắn hạn giảm do lợi nhuận được chia từ các đơn vị liên doanh giảm, lãi dự thu tiền gửi ngân hàng giảm

+ Đầu tư tài chính dài hạn giảm do trích lập bổ sung dự phòng tổn thất đầu tư tài chính và thu hồi khoản đầu tư tại công ty con.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Giá trị 31/12/2020	Giá trị 31/12/2021
A. TÀI SẢN	21.855	19.494
1. Tài sản ngắn hạn	17.822	15.686
- Tiền & tương đương	116	141

- Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.533	11.167
- Phải thu ngắn hạn	4.242	3.428
- Hàng tồn kho	858	878
- Khác	73	73
2. Tài sản dài hạn	4.032	3.807
- Phải thu dài hạn	1	0
- TSCĐ	648	565
- BĐS đầu tư	0	0
- TS dở dang	58	57
- Đầu tư TC dài hạn	3.278	3.141
+ Công ty con	2.792	2.656
+ Công ty liên doanh, liên kết	707	707
+ Khác	11	11
+ Dự phòng	(232)	(234)
- Khác	47	44
B. NGUỒN VỐN	21.855	19.494
1. Nợ phải trả	1.279	197
- Nợ ngắn hạn	1.279	197
- Nợ dài hạn	0	0
2. Vốn CSH	20.576	19.296

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả cuối năm giảm mạnh so với đầu năm, chủ yếu do trong năm 2021 VEAM thanh toán khoản cổ tức cho cổ đông ngoài nhà nước từ năm trước (khoảng 805 tỷ đồng) và ghi nhận lợi nhuận được chia từ phần tạm nộp của Công ty con.

Nợ phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 chủ yếu là các khoản nợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh (phải trả người bán, thuế TNDN quý 4/2021, phải trả người lao động,...) và quỹ khen thưởng phúc lợi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu bộ máy, tổ chức nhân sự đảm bảo vận hành quản trị VEAM theo hướng minh bạch, hiệu quả, tạo cơ chế chủ động, phân định rõ chức năng của các Phòng/Ban, tăng cường trách nhiệm, phát huy năng lực các cấp điều hành;

- Rà soát, hoàn thiện các Quy chế, quy định trong quản lý, điều hành của VEAM để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các thay đổi trong chính sách của nhà nước, phù hợp với mô hình công ty nhà nước theo Luật Doanh nghiệp 2020, đảm bảo đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục xác định 03 dòng sản phẩm chủ lực để phát triển là động cơ - máy nông nghiệp, ô tô xe máy và công nghiệp hỗ trợ. Xây dựng VEAM thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực này.

- Chú trọng mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối

cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Tăng tỷ trọng doanh thu công nghiệp hỗ trợ và doanh thu xuất khẩu, tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu.

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán

5.1. Báo cáo tài chính riêng

“Tại thời điểm 31/12/2021, Tổng công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản phải thu khác ngắn hạn về các khoản hỗ trợ vốn cho các đơn vị thành viên đã quá hạn thanh toán: tổng số dư tại ngày 31/12/2021 là 606.904.351.408 đồng (bao gồm phải thu về lãi hỗ trợ là 74.571.904.729 đồng), tại ngày 01/01/2021 là 615.963.069.882 đồng (bao gồm phải thu về lãi hỗ trợ là 74.112.623.203 đồng)...”

Các khoản phải thu hỗ trợ vốn này phát sinh từ nhiều năm trước đây (hỗ trợ cho các công ty con và công ty liên kết của VEAM). Trong đó: Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị toàn bộ nợ 274.207.837.417 đồng vay đầu tư, nợ lãi 30.929.912.783 đồng, Công ty đang thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ để có nguồn trả nợ VEAM và tái cơ cấu, riêng đối với hoạt động khai thác mỏ đã tiến hành sản xuất trở lại. Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM nợ 131.400.000.000 đồng, nợ lãi 3.511.092.781 đồng, hiện Công ty đang có những khoản phải thu lớn nên nợ quá hạn VEAM. Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp nợ 27.148.346.742 đồng, Công ty đang gặp khó khăn về sản phẩm và thị trường nên chưa trả nợ được. Công ty Cổ phần Matexim Hải Phòng nợ gốc 84.000.000.000 đồng, nợ lãi 32.887.947.904 đồng, hiện Công ty vẫn đang hoạt động và có một số khó khăn về các khoản đầu tư dài hạn nên chưa trả nợ VEAM. Số nợ của các đơn vị khác còn lại (nợ gốc 15.576.262.520 đồng, nợ lãi 7.242.951.261 đồng), các công ty vẫn đang thực hiện trả nợ dần. VEAM đã thành lập Ban thu hồi công nợ và tích cực thu hồi nợ; thực hiện phối hợp với các đơn vị xây dựng phương án, đưa ra các giải pháp để tối đa khoản trả nợ cho VEAM. Đồng thời, VEAM đang rà soát, xem xét tính pháp lý các khoản hỗ trợ vốn để có cơ sở trích lập dự phòng theo quy định pháp luật.

“Tại thời điểm 31/12/2021, Tổng công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 223.935.974 đồng trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 99.885.938.816 đồng (giá trị đã trích lập tại ngày 01/01/2021 là 720.443.191 đồng trong tổng số hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 112.752.983.232 đồng)...”

Do một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ VEAM hoạt động theo mô hình Công ty TNHH) và chậm luân chuyển, tại thời điểm lập báo cáo trên thị trường không còn mua bán, trao đổi sản phẩm cùng loại hoặc tương đương để VEAM tiến hành xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho ứ đọng đã nêu trên.

“Tổng công ty chưa đánh giá khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư vào Công ty con - Công ty Cổ phần Vật tư Thiết bị Toàn bộ (“Matexim”) theo các ý kiến ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2021 của Matexim, trong đó bao gồm vấn đề ngoại trừ về các khoản chi phí lãi vay, khấu hao, tiền thuê đất của Nhà máy sắt xộp ngừng hoạt động từ năm 2015 và Chi nhánh Bắc Kạn đang được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang với giá trị 356.962.890.494 đồng.”

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Matexim chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy sắt xộp phát sinh từ các năm

trước. Hiện nay, Nhà máy sắt xộp đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên chưa đánh giá được các khoản mục chi phí liên quan. Công ty Matexim đang xem xét cơ cấu lại sản phẩm đầu ra. Kế hoạch tăng vốn tại Matexim được thực hiện từng bước theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho VEAM.

“Tổng công ty chưa đánh giá khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư vào Công ty con - Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo (“VEAMTHD”) theo các ý kiến ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2021 của VEAMTHD, trong đó bao gồm vấn đề ngoại trừ về các khoản công nợ phải thu quá hạn chưa trích lập dự phòng với giá trị là 42.420.879.784 đồng (trong đó các khoản công nợ quá hạn trên 3 năm là 37.797.232.426 đồng), giá trị hàng tồn kho tồn đọng với giá trị 16,4 tỷ đồng (chủ yếu là các hàng tồn kho phát sinh từ trước thời điểm Công ty mẹ Cổ phần hóa) chưa được xác định giá trị thuần có thể thực hiện được và xem xét trích lập dự phòng, chưa phân bổ hết đề tài “Nâng cao chất lượng và cải tiến kiểu dáng các loại động cơ Diesel” đã được quyết toán từ năm 2018 với giá trị còn lại là 7.586.392.806 đồng.”

Công ty VEAMTHD đã thực hiện gửi đối chiếu nợ phải thu đến tất cả khách hàng, tuy nhiên một số khách hàng chưa phản hồi và khách hàng vẫn đang thực hiện thanh toán nên chưa đủ cơ sở để trích lập dự phòng. Công ty VEAMTHD đang tìm hiểu các sản phẩm tương tự trên thị trường để xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho làm cơ sở trích lập dự phòng. Trong năm 2021, Công ty VEAMTHD đã phân bổ một phần chi phí thực hiện đề tài đề nêu trên.

5.2 Báo cáo tài chính hợp nhất

“Tại thời điểm 31/12/2021, Tổng công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán với giá trị 165.547.038.758 đồng (bao gồm các khoản phải thu về gốc và lãi hỗ trợ vốn là 122.595.971.370 đồng), tại ngày 01/01/2021 là 165.909.439.665 đồng (bao gồm các khoản phải thu về gốc và lãi hỗ trợ vốn là 125.541.815.698 đồng)…”

Các khoản phải thu này là khoản hỗ trợ vốn phát sinh từ nhiều năm trước đây (hỗ trợ cho công ty liên kết của VEAM) tại Công ty mẹ và phải thu tại một số công ty con. Trong đó: Công ty Cổ phần Matexim Hải Phòng nợ gốc 84.000.000.000 đồng, nợ lãi 32.887.947.904 đồng, hiện Công ty vẫn đang hoạt động và có một số khó khăn về các khoản đầu tư dài hạn nên chưa trả nợ VEAM, các công ty còn lại vẫn đang thực hiện trả nợ dần. VEAM đã thành lập Ban thu hồi công nợ và tích cực thu hồi nợ; thực hiện phối hợp với các đơn vị xây dựng phương án, đưa ra các giải pháp để tối đa khoản trả nợ cho VEAM. Đồng thời, VEAM đang rà soát, xem xét tính pháp lý các khoản hỗ trợ vốn để có cơ sở trích lập dự phòng theo quy định pháp luật.

“Tại thời điểm 31/12/2021, Tổng công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 223.935.974 đồng trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển với giá trị là 133.751.043.957 đồng (giá trị đã trích lập tại ngày 01/01/2021 là 720.443.191 đồng trong tổng số hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển với giá trị là 126.952.983.232 đồng)…”

Do một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ VEAM hoạt động theo mô hình Công ty TNHH) và chậm luân chuyển, tại thời điểm lập báo cáo trên thị trường không còn mua bán, trao đổi sản phẩm cùng loại hoặc tương đương để VEAM tiến hành xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho ứ đọng đã nêu trên.

“Tại ngày 31/12/2021, một số khoản chi phí treo lại chờ xử lý với giá trị là

364.549.283.300 đồng (bao gồm 356.962.890.494 đồng là chi phí lãi vay, khấu hao, tiền thuê đất của Nhà máy sắt xộp ngừng hoạt động từ năm 2015 và Chi nhánh Bắc Kạn của Công ty Cổ phần Vật tư Thiết bị Toàn bộ (“Matexim”)) đang được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang...”

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Matexim chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy sắt xộp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay, Nhà máy sắt xộp đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên chưa đánh giá được các khoản mục chi phí liên quan. Công ty Matexim đang xem xét cơ cấu lại sản phẩm đầu ra. Kế hoạch tăng vốn tại Matexim được thực hiện từng bước theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho VEAM.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Với hệ thống quản lý hiện nay, hoạt động kiểm soát các chỉ tiêu môi trường đã đem lại hiệu quả bên cạnh việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Hằng năm, các nhà máy của VEAM đều thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch sử dụng năng lượng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng, định kỳ thực hiện kiểm toán năng lượng theo quy định.

Chất thải công nghiệp thông thường của Nhà máy Đức (chủ yếu là bụi cát, xỉ) được tái sử dụng làm gạch không nung và chuyển giao cho đơn vị có chức năng hóa rắn thành gạch block, giảm phát thải tối đa ra môi trường. Chất thải nguy hại được thu gom, chuyển giao và xử lý đúng quy định của pháp luật về môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- VEAM chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động và Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Người lao động được tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ và đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

- Thu nhập của người lao động được duy trì ổn định. Việc chi trả lương hàng tháng đúng quy định, quy chế ban hành.

- VEAM luôn đảm bảo các hoạt động phúc lợi cho Người lao động, quan tâm đến đời sống và chất lượng cuộc sống của Người lao động; hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài VEAM.

- Người lao động được khuyến khích tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực và tạo điều kiện về thời gian học. VEAM tổ chức đào tạo theo nhu cầu đào tạo của các bộ phận trong VEAM và hỗ trợ công tác đào tạo cho các đơn vị thành viên để nâng cao năng lực phục vụ nhu cầu công việc.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Với tiêu chí hướng tới cộng đồng và năng lực về nhân lực, vật lực, VEAM luôn tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng, thể hiện vai trò, trách nhiệm hàng đầu của doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Cùng với công đoàn, đoàn thanh niên, VEAM luôn là đơn vị đi đầu trong các hoạt động hỗ trợ, ủng hộ khắc phục hậu quả bão lũ, phòng chống dịch bệnh, đền ơn đáp nghĩa. Bên cạnh những hỗ trợ bằng vật chất thiết thực, VEAM còn hỗ trợ bằng chính các

sản phẩm do VEAM sản xuất như máy kéo và các máy móc nông nghiệp khác để giúp người dân có phương tiện phát triển sản xuất, thoát nghèo bền vững. Trong năm 2021 VEAM đã đóng góp vào quỹ phòng chống covid-19 cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là 5 tỷ đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VEAM

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của VEAM

- Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của VEAM

Đại dịch Covid - 19 đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng vật tư; hàng hóa dẫn đến thiếu hụt nguyên vật liệu cho các ngành sản xuất; giá cả vật tư, cước vận chuyển hàng hóa biến động tăng ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận và hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn góp VEAM đang cùng tham gia trong chuỗi cung ứng các dịch vụ và sản phẩm phụ trợ. Đặc biệt là các đơn vị phía Nam do phải thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng dịch, để duy trì sản xuất phải giảm quy mô sản xuất và phát sinh nhiều chi phí cho hoạt động "Ba tại chỗ" và "Một cung đường hai địa điểm".

Tuy nhiên, kết quả SXKD chung của VEAM vẫn có sự tăng trưởng cao hơn so với năm 2020; kết quả cả ba mảng sản phẩm trụ cột của VEAM đều tăng so với năm 2020. Tuy chỉ có máy nông nghiệp và sản phẩm khác vượt kế hoạch, công nghiệp hỗ trợ gần đạt mục tiêu năm (~ 99%) trong lĩnh vực ô tô chỉ đạt 71%. Hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty mẹ vẫn tiếp tục duy trì hiệu quả lợi nhuận vượt 26% so với kế hoạch năm; Giá trị xuất khẩu năm 2021 vẫn tăng 32% so với năm 2020; Mảng công nghiệp hỗ trợ bị chững lại trong quý 3/2021 dẫn tới cả năm chỉ đạt 98% kế hoạch nhưng vẫn tăng 4% so với 2020; doanh thu hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty mẹ với các đơn vị trong và ngoài VEAM tuy chưa đạt được mục tiêu như kỳ vọng nhưng tăng 485% so với thực hiện năm 2020, những kết quả cải thiện này chính là tiền đề cho sự phát triển của năm tiếp theo.

Trong lĩnh vực sản xuất gia công sản phẩm hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, các đơn vị FOMECO, FUTU1, DISOCO, VF bị cắt giảm đơn hàng do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và giảm nhu cầu tiêu dùng. Sau khi đại dịch Covid -19 ở Việt Nam được kiểm soát, các đối tác trong và ngoài nước tiếp tục quay lại đặt hàng khẳng định được uy tín và chất lượng sản phẩm hỗ trợ của các đơn vị đang tham gia chuỗi sản xuất gia công và dịch vụ cung ứng này.

Trong lĩnh vực lắp ráp ô tô tải, do sự cạnh tranh khốc liệt trong thị trường giữa các hãng sản xuất xe tải tạo ra sự giảm giá sâu đối với dòng sản phẩm xe tải VEAM, vì vậy, VM từng bước thúc đẩy hợp tác lắp ráp và gia công thùng xe tải với một số đối tác khác và hợp tác gia công sơn tĩnh điện cabin xe tải cho các doanh nghiệp FDI để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhằm tăng khả năng cạnh tranh với sản phẩm khác trên thị trường.

Thị trường động cơ, máy nông nghiệp tiếp tục có một năm cạnh tranh gay gắt với hàng Trung Quốc. Cùng với đó hàng nhái, hàng giả còn nhiều, chất lượng tuy không tốt nhưng được bán với giá rẻ và chiết khấu lớn. Bên cạnh đó, chính sách thuế VAT đối với máy nông nghiệp đang gây bất lợi cho các đơn vị sản xuất máy nông nghiệp trong nước cũng như hầu hết các công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này.

- Về các mặt hoạt động khác trong năm 2021

+ Quản lý rủi ro: Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua danh mục rủi ro, rủi ro hàng đầu. Trên cơ sở đó, Ban KTNB lập kế hoạch kiểm toán nội bộ và thực hiện một số

cuộc kiểm toán nội bộ. Từ đó, Ban KTNB đưa ra những khuyến nghị để HĐQT chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện công tác quản trị, điều hành theo đúng quy định của pháp luật.

+ Hoàn thiện quy chế quản trị nội bộ: HĐQT đã chỉ đạo công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của VEAM, phục vụ công tác quản lý, quản trị và điều hành chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định.

+ Kiện toàn cơ cấu tổ chức: HĐQT đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát, kiện toàn cơ cấu bộ máy, nhân sự, hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của bộ máy tham mưu, giúp việc.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

Năm 2021, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, cụ thể:

- Ban điều hành đã triển khai điều hành các hoạt động của VEAM bám sát mục tiêu, kế hoạch của ĐHĐCĐ 2021 trên cơ sở Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và pháp luật hiện hành.

- Ban điều hành định kỳ hàng quý đã lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

- Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành cũng kịp thời báo cáo và xin ý kiến HĐQT những vấn đề nổi cộm, bất thường, vướng mắc phát sinh từ các năm trước đây để HĐQT kịp thời thống nhất có ý kiến chỉ đạo thực hiện.

- Ban điều hành đã triển khai công tác kiểm tra, kiểm soát: hoạt động tài chính kế toán và tính tuân thủ tại Công ty mẹ cũng như một số các công ty con.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động của VEAM.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Trước tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 còn phức tạp và kéo dài, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM, đồng thời với những tồn tại, khó khăn vướng mắc về công tác quản lý tài sản, tài chính, nhân sự, đầu tư, kinh doanh để lại từ nhiều năm trước đây, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 như sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình ĐHĐCĐ thông qua.

- Triển khai thực hiện quyết toán cổ phần hóa để bàn giao sang công ty cổ phần.

- Tiếp tục tập trung thực hiện sắp xếp, điều chỉnh mô hình, thực hiện đề án tái cơ cấu các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết theo hướng tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính, lấy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh làm mục tiêu.

- Tập trung chỉ đạo xử lý các vấn đề tồn tại, vướng mắc, sai sót (tổ chức, nhân sự, tài sản, tài chính, đất đai, đầu tư, kinh doanh).

- Tập trung chỉ đạo, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành, đồng thời đề ra các giải pháp về quản lý, quản trị phù hợp để hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty.

- Giám sát, chỉ đạo thực hiện công tác giám sát tài chính đặc biệt, giám sát tài chính trực tiếp tại Văn phòng Công ty mẹ, các chi nhánh, các đơn vị có vốn của VEAM.

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn, tài sản một cách tối ưu, linh hoạt, đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính; tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ quá hạn.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc rà soát, sửa đổi bổ sung để hoàn thiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ VEAM và đẩy mạnh thực hiện công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, lao động, hoàn thiện cơ chế trả lương và chế độ khác cho người lao động.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, nhằm hạn chế các sai sót trong công tác quản lý, quản trị, điều hành, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT, gồm:

TT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Khắc Hải	Chủ tịch HĐQT	537.765.360	40,47%
2	Ông Phan Phạm Hà	TV HĐQT/TGD	504.944.000	38%
3	Bà Nguyễn Thị Nga	TV HĐQT	64.174.100	4,83%
4	Ông Nguyễn Tiến Vy	TV độc lập HĐQT		
5	Ông Phan Kim Khoa	TV độc lập HĐQT		

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1.2.1 Tiểu ban chiến lược

- | | |
|---|-----------------------|
| - Ông Nguyễn Khắc Hải, Chủ tịch HĐQT | - Trưởng Tiểu ban; |
| - Ông Phan Phạm Hà, Thành viên HĐQT, TGD | - Thành viên; |
| - Ông Nguyễn Tiến Vy, Thành viên độc lập HĐQT | - Thành viên; |
| - Ông Phan Kim Khoa, Thành viên độc lập HĐQT | - Thành viên; |
| - Trưởng ban Đầu tư phát triển | - Thành viên; |
| - Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch | - Thành viên; |
| - Ông Nguyễn Đức Trọng, Phó Chánh VP.HĐQT | - Thành viên, Thư ký. |

1.2.2 Tiểu ban tổ chức nhân sự

- | | |
|---|-----------------------|
| - Ông Nguyễn Khắc Hải, Chủ tịch HĐQT | - Trưởng Tiểu ban; |
| - Ông Phan Phạm Hà, Thành viên HĐQT, TGD | - Thành viên; |
| - Ông Nguyễn Tiến Vy, Thành viên độc lập HĐQT | - Thành viên; |
| - Chánh Văn phòng HĐQT | - Thành viên; |
| - Trưởng ban Tổ chức Nhân sự | - Thành viên, Thư ký. |

1.2.3 Tiểu ban kiểm toán

- | | |
|--|-------------------------------|
| - Ông Phan Phạm Hà, Thành viên HĐQT, TGD | - Trưởng Tiểu ban; |
| - Bà Nguyễn Thị Nga, Thành viên HĐQT | - Thành viên; |
| - Ông Phan Kim Khoa, Thành viên độc lập HĐQT | - Thành viên; |
| - Kế toán trưởng | - Thành viên; |
| - Trưởng ban Kiểm toán nội bộ | - Thành viên,
Thường trực; |
| - Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ | - Thành viên, Thư ký. |

1.3. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 17 cuộc họp trực tiếp với tỷ lệ dự họp là 100%, ban hành 142 Nghị quyết (bao gồm hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) và 84 Quyết định thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của VEAM; các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao khi tham gia ý kiến; các nghị quyết, quyết định tập trung vào công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của VEAM bao gồm các nội dung:

- Chủ trì chỉ đạo, tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2021 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM; Thực hiện trả cổ tức năm 2020 bằng tiền theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Phê duyệt Chương trình, kế hoạch công tác năm 2021 của HĐQT; Phân công nhiệm vụ đối với thành viên HĐQT; Quy chế hoạt động của HĐQT VEAM.

- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng cơ bản của Công ty mẹ, các chi nhánh, các công ty 100% vốn VEAM và Viện Công nghệ; Phê duyệt triển khai thực hiện kinh doanh thương mại năm 2021 của Công ty mẹ.

- Cho ý kiến về các hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty có vốn góp của VEAM (thông qua Người đại diện vốn).

- Triển khai công tác kiện toàn bộ máy tổ chức, bổ nhiệm các cán bộ cấp quản lý và lãnh đạo, cử đại diện vốn VEAM tại các công ty TNHH 100% vốn VEAM và công ty cổ phần.

- Chỉ đạo triển khai niêm yết cổ phiếu VEAM trên sàn giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, công tác triển khai chưa được như kỳ vọng do VEAM vẫn còn các yếu tố ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

- Chỉ đạo giải quyết, xử lý các vấn đề tồn tại, vướng mắc về công tác tổ chức, nhân sự, tài sản, tài chính, đất đai, đầu tư, kinh doanh của các năm trước để lại.

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo quy định.

1.4. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và các tiểu ban thuộc HĐQT

a) Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

HĐQT VEAM có hai thành viên độc lập HĐQT, đây đều là thành viên có nhiều

kinh nghiệm trong công tác quản lý quản trị các tổng công ty lớn. Trong năm 2021, thành viên độc lập HĐQT đã đưa ra các ý kiến đóng góp hợp lý, nhanh chóng với các nội dung được xin ý kiến của HĐQT.

b) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

Hội đồng quản trị ban hành các Quyết định số 38, 39, 40/QĐ-VEAM ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc HĐQT bao gồm: Tiểu ban Tổ chức Nhân sự, Tiểu ban Chiến lược và Tiểu ban Kiểm toán.

- Tiểu ban Chiến lược có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh, đầu tư phát triển của VEAM.

- Tiểu ban Tổ chức Nhân sự có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc cơ cấu tổ chức, chuẩn bị nhân sự và xử lý các vấn đề liên quan đến nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát và các nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cho ý kiến chấp thuận. Năm 2021, Tiểu ban Tổ chức Nhân sự đã hoạt động tích cực và tham mưu cho HĐQT về việc điều chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí nhân sự, giúp phát huy được năng lực của các cá nhân.

- Tiểu ban Kiểm toán có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

2. Ban kiểm soát (BKS)

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Vũ Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban	24/01/2017	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Diên	Thành viên	24/01/2017	Cử nhân kinh tế
3	Bà Lê Thị Thanh Bình	Thành viên	24/01/2017	Cử nhân kinh tế

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Các cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Hồng Hạnh	03/03	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Diên	03/03	100%	100%	
3	Bà Lê Thị Thanh Bình	03/03	100%	100%	

- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông.

- Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ VEAM và Luật Doanh nghiệp. Năm 2021 Ban kiểm soát đã ban hành 08 văn bản gửi HĐQT và Ban điều hành kiến nghị về công tác quản lý, điều hành và đánh giá hiệu quả SXKD của Công ty mẹ.

- Năm 2021, Ban kiểm soát tổ chức 03 cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên, cụ thể:

+ Cử thành viên tham gia khảo sát, kiểm toán quy trình thực hiện các Quy chế với Ban Kiểm toán nội bộ năm 2021 tại Văn phòng Công ty mẹ, Nhà máy ô tô VEAM và các công ty TNHH MTV do VEAM nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2020; thông qua nội dung dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát trình cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; Tờ trình phê duyệt danh sách công ty kiểm toán tài chính năm 2021; Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát VEAM sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

+ Xem xét đánh giá kết quả hoạt động và hoàn thành công việc được giao của các thành viên trong Ban kiểm soát năm 2021.

- Ngoài các cuộc họp của ban thì Ban kiểm soát còn có các cuộc làm việc với Ban Tài chính Kế toán, Công ty Kiểm toán VACO và Công ty Kiểm toán UHY để xem xét đưa ra các biện pháp xử lý một số vấn đề còn tồn tại trong kỳ hoạt động báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 và báo cáo soát xét bán niên cho kỳ báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 của các Chi nhánh, Văn phòng Công ty mẹ và Hợp nhất.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Ban kiểm soát tham gia vào các phiên họp giao ban của Ban điều hành và các phiên họp của HĐQT để có ý kiến, trao đổi, thảo luận trực tiếp với các thành viên trong HĐQT về các nội dung được thảo luận, trao đổi trong các cuộc họp HĐQT.

Ngoài ra, Ban kiểm soát có đóng góp ý kiến và trao đổi qua email đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021, việc chi trả tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Lương và Thù lao năm 2021 (triệu đồng)		Số tháng	Tỷ lệ (TH/KH)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	08	10.281,6	7.257,6	12	70,59 %

Kết quả thực hiện Quỹ tiền lương năm 2021 của HĐQT và Ban kiểm soát thấp hơn so với Quỹ lương kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua.

- *Thù lao và các khoản lợi ích của Ban điều hành*

Quỹ lương của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng VEAM năm 2021 đã chi trả thấp hơn mức tối đa được HĐQT phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Lương năm 2021 (triệu đồng)		Số tháng	Tỷ lệ (TH/KH)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	3,6	9.072	4.601,3	12	50,72%

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hồ Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	3.100	0,00000002 %	0	0%	Bán giảm tỷ lệ sở hữu
2	Đỗ Thu Hương	Em gái bà Đỗ Thu Hoàng- Người phụ trách quản trị công ty	13.000	0,0009%	0	0%	Bán giảm tỷ lệ sở hữu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công; Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam; Công ty CP Phụ tùng Máy số 1; Công ty CP Cơ khí Phố Yên; Nhà máy Đức VEAM	Người có liên quan				Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 08/02/2021	332 tỷ đồng	Công ty có vốn góp của VEAM
2	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Người có liên quan				Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 19/3/2021	Hợp tác thiết kế, chế tạo sản phẩm	Công ty có vốn góp của VEAM

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Hợp đồng mua bán thép cán tròn nóng với Công ty CP Cơ khí Phô Yên; Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Người có liên quan				Nghị quyết số 71/NQ-HĐQT ngày 12/7/2021	8,1 tỷ đồng	Công ty có vốn góp của VEAM
4	Hợp đồng cung cấp thép chế tạo với Công ty CP Cơ khí Phô Yên; Công ty CP Phụ tùng máy số 1	Người có liên quan				Nghị quyết số 83/NQ-HĐQT ngày 02/8/2021	22,8 tỷ đồng	Công ty có vốn góp của VEAM
5	Hợp đồng tiền gửi với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Hà Nội	Người có liên quan				Nghị quyết số 88/NQ-HĐQT ngày 23/8/2021	320 tỷ đồng	Người liên quan của Người nội bộ- Nguyễn Thị Nga - TV. HĐQT
6	Hợp đồng bán bộ xéc măng cho Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo	Người có liên quan				Nghị quyết số 120/NQ-HĐQT ngày 26/10/2021	59.278.560 đồng	Công ty có vốn góp của VEAM
7	Hợp đồng thuê văn phòng với Công ty CP Vận tải VEAM	Người có liên quan				Nghị quyết số 125/NQ-HĐQT ngày 02/12/2021	360.000.000 đồng	Công ty có vốn góp của VEAM
8	Hợp đồng tiền gửi với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Hà Nội	Người có liên quan				Nghị quyết số 139/NQ-HĐQT ngày 24/12/2021	290 tỷ đồng	Người liên quan của Người nội bộ- Nguyễn Thị Nga - TV. HĐQT
9	Hợp đồng chấp thuận hợp đồng thuê kho giữa VEAM với SVEAM	Người có liên quan				Nghị quyết số 141/NQ-HĐQT ngày 28/12/2021	75 triệu đồng/tháng	Công ty TNHH một thành viên có 100% vốn góp của VEAM

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Ngày 24 tháng 01 năm 2017, VEAM chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng quy mô lớn. Cơ cấu tổ chức và quản trị công ty được thiết lập và tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Nghị định của Chính phủ và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Hội đồng quản trị VEAM đã bổ nhiệm Người Phụ trách quản trị công ty vào ngày 23 tháng 10 năm 2018. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị đã có thành viên độc lập HĐQT theo đúng quy định hiện hành.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị VEAM được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản lý của HĐQT, điều hành của Ban điều hành luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán đã được giải trình tại mục III.5 trong báo cáo này.

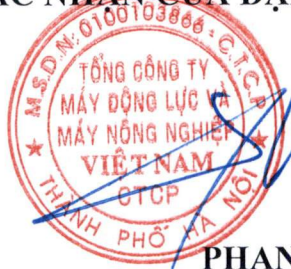
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (*Báo cáo tài chính riêng*) năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được đính kèm theo Báo cáo này.

- Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (*Báo cáo tài chính riêng*) và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được công bố thông tin tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và website của VEAM. *ke*

TỔNG GIÁM ĐỐC
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



PHAN PHẠM HÀ